

BIỂU MẪU MỜI THẦU VÀ DỰ THẦU

Stt	Biểu mẫu	Cách thức thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	
			Chủ đầu tư	Nhà thầu
1	Mẫu số 01. Thông báo mời thầu	Webform	X	
2	Mẫu số 02A. Phạm vi cung cấp hàng hóa (Áp dụng đối với loại hợp đồng trọn gói)		X	
3	Mẫu số 02B. Phạm vi cung cấp hàng hóa (Áp dụng đối với loại hợp đồng theo đơn giá)		X	
4	Mẫu số 03. Đơn dự thầu			X
5	Mẫu số 04. Chào giá trực tuyến			X
6	Mẫu số 05. Phòng chào giá trực tuyến		Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	
7	Mẫu số 06. Kết quả chào giá trực tuyến			
8	Mẫu số 07. Thư chấp thuận giá dự thầu và trao hợp đồng		X	
9	Mẫu số 08. Hợp đồng điện tử		X	X
10	Mẫu số 09. Bảo lãnh thực hiện hợp đồng			X
11	Mẫu số 10. Bảo lãnh tiền tạm ứng			X

THÔNG BÁO MỜI THẦU

(theo quy trình rút gọn)

Thông tin cơ bản	
Mã E-TBMT:	IB2500330491
Ngày đăng tải:	30/07/2025 14:08
Phiên bản thay đổi:	00
Thông tin chung của KHLCNT	
Mã KHLCNT	PL2500179081
Phân loại KHLCNT	Chi thường xuyên
Tên dự án/dự toán mua sắm	Mua sắm thuốc tiêm khớp, vắc xin dịch vụ năm 2025
Thông tin gói thầu	
Tên gói thầu	Mua sắm thuốc tiêm khớp, vắc xin dịch vụ năm 2025
Chủ đầu tư	Bệnh Viện Bà Rịa
Nguồn vốn	Nguồn thu hoạt động sự nghiệp
Lĩnh vực	Hàng hóa
Hình thức lựa chọn nhà thầu	Chào giá trực tuyến rút gọn
Loại hợp đồng	Đơn giá cố định
Thời gian thực hiện gói thầu	270 Ngày
Địa điểm thực hiện gói thầu	Phường Tam Long, Thành phố Hồ Chí Minh
Thông tin chào giá	

Thời điểm bắt đầu chào giá trực tuyến	04/08/2025 14:10		
Thời điểm kết thúc chào giá trực tuyến	05/08/2025 14:10		
Giá trần	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Giá trần
	PP2500366479	Methyl prednisolon	12.448.800 VND
	PP2500366480	Vaccine phòng viêm gan B	1.575.000 VND
	PP2500366481	Vắc xin phòng Viêm gan B	2.419.200 VND
	PP2500366482	Vắc xin phòng Não mô cầu type B, C	5.261.760 VND
	PP2500366483	1 liều (0,5 ml): Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); - Protein giải độc tố Bạch hầu (Protein mang cộng	33.060.000 VND

		hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh)*(* Lượng giải độc tố Bạch hầu là lượng ước tính và phụ thuộc vào tỉ số giữa polysaccharide cộng hợp và protein) 48 µg (mcg)	
	PP2500366484	Vắc xin phòng cúm mùa (4 chủng)	7.920.000 VND
	PP2500366485	Kháng nguyên bề mặt tinh chế virus cúm của các chủng: - Chủng A/H1N1 - Chủng A/H3N2 - Chủng B	8.946.000 VND
	PP2500366486	Một liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu $\geq 2\text{IU}$; Giải độc tố uốn ván $\geq 20\text{IU}$; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà 8mcg; ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi 8mcg và Pertactin 2,5mcg	17.940.000 VND
	PP2500366487	Mỗi liều 0,5ml chứa: Giải độc tố uốn ván 5Lf; Giải độc tố bạch hầu 2Lf; Ho gà vô	16.537.500 VND

		bào: Giải độc tổ ho gà (PT) 2,5mcg; Ngưng kết tổ hồng cầu dạng sợi (FHA) 5mcg; Pertactin (PRN) 3mcg; Ngưng kết tổ 2 + 3 (FIM) 5mcg	
	PP2500366488	Một liều (0,5ml) chứa: Giải độc tổ bạch hầu ≥ 30 I.U.; Giải độc tổ uốn ván ≥ 40 I.U.; Các kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tổ ho gà (PT) 25 microgam, Ngưng kết tổ hồng cầu dạng sợi (FHA) 25 microgam; Virus bại liệt (bất hoạt): Típ 1 (chủng Mahoney) 40 DU, Típ 2 (chủng MEF-1) 8 DU, Típ 3 (chủng Saukett) 32 DU	25.129.620 VND
	PP2500366489	Huyết thanh kháng uốn ván	1.742.580 VND
	PP2500366490	Huyết thanh kháng dại	23.253.300 VND
	PP2500366491	Virus thủy đậu sống giảm độc lực (chủng OKA) $\geq 103,3$ PFU	22.920.000 VND
	PP2500366492	Lọ (0,5 ml): - Vi-rút sởi ≥ 1.000 CCID50; - Vi rút	3.258.840 VND

		Quai bị ≥ 12.500 CCID50; - Vi rút Rubella ≥ 1.000 CCID50;	
	PP2500366493	Virus sởi sống, giảm độc lực (chủng Schwarz); Virus quai bị sống, giảm độc lực (chủng RIT 4385); Virus rubella sống, giảm độc lực (chủng Wistar RA 27/3)	4.050.000 VND
	PP2500366494	Mỗi liều 0,5 ml vắc xin hoàn nguyên chứa: Virus Viêm não Nhật Bản chủng SA14-14-2 tái tổ hợp, sống, giảm độc lực	9.480.240 VND
	PP2500366495	Virus viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh khiết (chủng SA 14-14-2)	3.795.000 VND
	PP2500366496	Vi rút viêm não Nhật Bản chủng Nakayama bất hoạt, tinh khiết - Tương đương 1 đơn vị vắc xin mẫu chuẩn Quốc gia	894.600 VND
	PP2500366497	Mỗi liều 0,5ml chứa Virus viêm gan A, (chủng GBM) bất hoạt 80U	6.544.920 VND
	PP2500366498	Protein bao gồm kháng	1.691.550 VND

		nguyên virus viêm gan A tinh khiết	
	PP2500366499	Một liều (0,5ml) chứa 1 mcg polysaccharide của các týp huyết thanh 11,2, 51,2, 6B1,2, 7F1,2, 9V1,2, 141,2, 23F1,2 và 3 mcg của các týp huyết thanh 41,2, 18C1,3, 19F1,4	12.448.500 VND
	PP2500366500	Huyết thanh týp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh týp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh týp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh týp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh týp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh týp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh týp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh týp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh týp 14	16.159.500 VND

		<p>polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg ; Cộng với Protein vận chuyển CRM197 32mcg</p>	
	PP2500366501	<p>Mỗi liều vắc xin 0,5ml sau khi hoàn nguyên chứa: Tuýp huyết thanh 1 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 3,3 \log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 2 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 2,7 \log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 3 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 4,0 \log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 4 virus Dengue (virus sốt xuất huyết)</p>	28.810.080 VND

		(sống, giảm độc lực) $\geq 4,5$ log 10 PFU	
	PP2500366502	Virus đại bất hoạt (chủng L. Pasteur 2061/Vero được nhân giống trên tế bào Vero)	2.756.250 VND
	PP2500366503	Mỗi liều vắc xin hoàn nguyên 0,5 ml chứa: virus đại bất hoạt (chủng Wistar Rabies PM/WI 38 1503-3M): 3,25 IU (hàm lượng đo theo chuẩn quốc tế và thử nghiệm ELISA)	4.005.495 VND
	PP2500366504	Mỗi liều 0,5ml chứa: Giải độc tố bạch hầu: không dưới 20 IU; Giải độc tố uốn ván: không dưới 40 IU; Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT): 25mcg, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA): 25mcg; Virus bại liệt (bất hoạt): Típ 1 (Mahoney): 40 đơn vị kháng nguyên D, Típ 2 (MEF-1) 8 đơn vị kháng nguyên D, Típ 3 (Saukett) 32 đơn vị kháng nguyên D;	12.978.000 VND

		<p>Kháng nguyên bề mặt viêm gan B: 10mcg; Polysaccharide của Haemophilus influenzae týp b (Polyribosylribitol Phosphate): 12mcg cộng hợp với protein uồn vản 22-36 mcg</p>	
	PP2500366505	<p>Sau khi hoàn nguyên 01 liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu $\geq 30\text{IU}$; Giải độc tố uốn ván $\geq 40\text{IU}$; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà 25mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi 25mcg và Pertactin 8mcg; Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B 10mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt (chủng Mahoney) 40DU; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt (chủng MEF-1) 8DU; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt (chủng Saukett) 32DU; Polysaccharide của Haemophilus influenza týp b</p>	12.960.000 VND

		10mcg cộng hợp với 25mcg giải độc tố uốn ván như protein chất mang	
	PP2500366506	Mỗi liều 0,5ml sau hoàn nguyên chứa 50mcg kháng nguyên gE tái tổ hợp của vi rút Varicella Zoster (VZV) được bổ trợ với AS01B	50.930.775 VND
	PP2500366507	Mỗi liều 0,5ml chứa 30mcg protein L1 HPV týp 6; 40mcg protein L1 HPV týp 11; 60mcg protein L1 HPV týp 16; 40mcg protein L1 HPV týp 18; 20mcg protein L1 HPV cho mỗi týp 31,33,45,52 và 58	38.587.500 VND
	PP2500366508	Mỗi liều 0,5 ml vắc xin tái tổ hợp tứ giá phòng vi-rút HPV ở người týp 6,11,16,18 chứa protein L1 HPV6: 20mcg; protein L1 HPV11: 40mcg; protein L1 HPV16: 40mcg và protein L1 HPV18: 20mcg	22.644.000 VND
	PP2500366509	Vắc xin phòng lao (BCG sống, đông khô)	1.386.000 VND

	PP2500366510	Mỗi liều 1,5ml chứa Rotavirus ở người sống giảm độc lực, chủng RIX4414 \geq 106.0 CCID50	21.021.570 VND
	PP2500366511	Mỗi 2ml dung dịch chứa: Rotavirus G1 human-bovine reassortant $\geq 2,2$ triệu IU; Rotavirus G2 human-bovine reassortant $\geq 2,8$ triệu IU; Rotavirus G3 human-bovine reassortant $\geq 2,2$ triệu IU; Rotavirus G4 human-bovine reassortant $\geq 2,0$ triệu IU; Rotavirus P1A(8) human- bovine reassortant $\geq 2,3$ triệu IU	16.059.600 VND
	PP2500366512	Virus Rota sống, giảm độc lực typ G1P [8]	10.193.400 VND
	PP2500366513	Giải độc tổ uốn ván tinh chế	443.520 VND
	PP2500366514	Giải độc tổ uốn ván tinh chế; Giải độc tổ bạch hầu tinh chế	859.950 VND
	PP2500366515	Mỗi liều 1ml chứa Hepatitis A virus antigen (HM175 strain) 720 Elisa units; r- DNA Hepatitis B virus	14.097.000 VND

		surface antigen (HBsAg) 20mcg	
Bước giá cho gói thầu chia phần (lô)	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Bước giá
	PP2500366479	Methyl prednisolon	12.449 VND
	PP2500366480	Vaccine phòng viêm gan B	1.575 VND
	PP2500366481	Vắc xin phòng Viêm gan B	2.420 VND
	PP2500366482	Vắc xin phòng Não mô cầu type B, C	5.262 VND
	PP2500366483	1 liều (0,5 ml): Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); - Protein giải độc tố Bạch hầu (Protein mang cộng	33.060 VND

		hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh)*(* Lượng giải độc tố Bạch hầu là lượng ước tính và phụ thuộc vào tỉ số giữa polysaccharide cộng hợp và protein) 48 µg (mcg)	
	PP2500366484	Vắc xin phòng cúm mùa (4 chủng)	7.920 VND
	PP2500366485	Kháng nguyên bề mặt tinh chế virus cúm của các chủng: - Chủng A/H1N1 - Chủng A/H3N2 - Chủng B	8.946 VND
	PP2500366486	Một liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu $\geq 2\text{IU}$; Giải độc tố uốn ván $\geq 20\text{IU}$; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà 8mcg; ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi 8mcg và Pertactin 2,5mcg	17.940 VND
	PP2500366487	Mỗi liều 0,5ml chứa: Giải độc tố uốn ván 5Lf; Giải độc tố bạch hầu 2Lf; Ho gà vô	16.538 VND

		bào: Giải độc tổ ho gà (PT) 2,5mcg; Ngưng kết tổ hồng cầu dạng sợi (FHA) 5mcg; Pertactin (PRN) 3mcg; Ngưng kết tổ 2 + 3 (FIM) 5mcg	
	PP2500366488	Một liều (0,5ml) chứa: Giải độc tổ bạch hầu ≥ 30 I.U.; Giải độc tổ uốn ván ≥ 40 I.U.; Các kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tổ ho gà (PT) 25 microgam, Ngưng kết tổ hồng cầu dạng sợi (FHA) 25 microgam; Virus bại liệt (bất hoạt): Típ 1 (chủng Mahoney) 40 DU, Típ 2 (chủng MEF-1) 8 DU, Típ 3 (chủng Saukett) 32 DU	25.130 VND
	PP2500366489	Huyết thanh kháng uốn ván	1.743 VND
	PP2500366490	Huyết thanh kháng dại	23.254 VND
	PP2500366491	Virus thủy đậu sống giảm độc lực (chủng OKA) $\geq 103,3$ PFU	22.920 VND
	PP2500366492	Lọ (0,5 ml): - Vi-rút sởi ≥ 1.000 CCID50; - Vi rút	3.259 VND

		Quai bị ≥ 12.500 CCID50; - Vi rút Rubella ≥ 1.000 CCID50;	
	PP2500366493	Virus sởi sống, giảm độc lực (chủng Schwarz); Virus quai bị sống, giảm độc lực (chủng RIT 4385); Virus rubella sống, giảm độc lực (chủng Wistar RA 27/3)	4.050 VND
	PP2500366494	Mỗi liều 0,5 ml vắc xin hoàn nguyên chứa: Virus Viêm não Nhật Bản chủng SA14-14-2 tái tổ hợp, sống, giảm độc lực	9.481 VND
	PP2500366495	Virus viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh khiết (chủng SA 14-14-2)	3.795 VND
	PP2500366496	Vi rút viêm não Nhật Bản chủng Nakayama bất hoạt, tinh khiết - Tương đương 1 đơn vị vắc xin mẫu chuẩn Quốc gia	895 VND
	PP2500366497	Mỗi liều 0,5ml chứa Virus viêm gan A, (chủng GBM) bất hoạt 80U	6.545 VND
	PP2500366498	Protein bao gồm kháng	1.692 VND

		nguyên virus viêm gan A tinh khiết	
	PP2500366499	Một liều (0,5ml) chứa 1 mcg polysaccharide của các týp huyết thanh 11,2, 51,2, 6B1,2, 7F1,2, 9V1,2, 141,2, 23F1,2 và 3 mcg của các týp huyết thanh 41,2, 18C1,3, 19F1,4	12.449 VND
	PP2500366500	Huyết thanh týp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh týp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh týp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh týp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh týp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh týp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh týp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh týp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh týp 14	16.160 VND

		<p>polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg ; Cộng với Protein vận chuyển CRM197 32mcg</p>	
	PP2500366501	<p>Mỗi liều vắc xin 0,5ml sau khi hoàn nguyên chứa: Tuýp huyết thanh 1 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 3,3 \log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 2 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 2,7 \log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 3 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 4,0 \log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 4 virus Dengue (virus sốt xuất huyết)</p>	28.811 VND

		(sống, giảm độc lực) $\geq 4,5$ log 10 PFU	
	PP2500366502	Virus đại bất hoạt (chủng L. Pasteur 2061/Vero được nhân giống trên tế bào Vero)	2.757 VND
	PP2500366503	Mỗi liều vắc xin hoàn nguyên 0,5 ml chứa: virus đại bất hoạt (chủng Wistar Rabies PM/WI 38 1503-3M): 3,25 IU (hàm lượng đo theo chuẩn quốc tế và thử nghiệm ELISA)	4.006 VND
	PP2500366504	Mỗi liều 0,5ml chứa: Giải độc tố bạch hầu: không dưới 20 IU; Giải độc tố uốn ván: không dưới 40 IU; Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT): 25mcg, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA): 25mcg; Virus bại liệt (bất hoạt): Típ 1 (Mahoney): 40 đơn vị kháng nguyên D, Típ 2 (MEF-1) 8 đơn vị kháng nguyên D, Típ 3 (Saukett) 32 đơn vị kháng nguyên D;	12.978 VND

		<p>Kháng nguyên bề mặt viêm gan B: 10mcg; Polysaccharide của Haemophilus influenzae týp b (Polyribosylribitol Phosphate): 12mcg cộng hợp với protein uồn vản 22-36 mcg</p>	
	PP2500366505	<p>Sau khi hoàn nguyên 01 liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu $\geq 30\text{IU}$; Giải độc tố uốn ván $\geq 40\text{IU}$; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà 25mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi 25mcg và Pertactin 8mcg; Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B 10mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt (chủng Mahoney) 40DU; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt (chủng MEF-1) 8DU; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt (chủng Saukett) 32DU; Polysaccharide của Haemophilus influenza týp b</p>	12.960 VND

		10mcg cộng hợp với 25mcg giải độc tố uốn ván như protein chất mang	
	PP2500366506	Mỗi liều 0,5ml sau hoàn nguyên chứa 50mcg kháng nguyên gE tái tổ hợp của vi rút Varicella Zoster (VZV) được bổ trợ với AS01B	50.931 VND
	PP2500366507	Mỗi liều 0,5ml chứa 30mcg protein L1 HPV týp 6; 40mcg protein L1 HPV týp 11; 60mcg protein L1 HPV týp 16; 40mcg protein L1 HPV týp 18; 20mcg protein L1 HPV cho mỗi týp 31,33,45,52 và 58	38.588 VND
	PP2500366508	Mỗi liều 0,5 ml vắc xin tái tổ hợp tứ giá phòng vi-rút HPV ở người týp 6,11,16,18 chứa protein L1 HPV6: 20mcg; protein L1 HPV11: 40mcg; protein L1 HPV16: 40mcg và protein L1 HPV18: 20mcg	22.644 VND
	PP2500366509	Vắc xin phòng lao (BCG sống, đông khô)	1.386 VND

	PP2500366510	Mỗi liều 1,5ml chứa Rotavirus ở người sống giảm độc lực, chủng RIX4414 \geq 106.0 CCID50	21.022 VND
	PP2500366511	Mỗi 2ml dung dịch chứa: Rotavirus G1 human-bovine reassortant $\geq 2,2$ triệu IU; Rotavirus G2 human-bovine reassortant $\geq 2,8$ triệu IU; Rotavirus G3 human-bovine reassortant $\geq 2,2$ triệu IU; Rotavirus G4 human-bovine reassortant $\geq 2,0$ triệu IU; Rotavirus P1A(8) human- bovine reassortant $\geq 2,3$ triệu IU	16.060 VND
	PP2500366512	Virus Rota sống, giảm độc lực typ G1P [8]	10.194 VND
	PP2500366513	Giải độc tổ uốn ván tinh chế	444 VND
	PP2500366514	Giải độc tổ uốn ván tinh chế; Giải độc tổ bạch hầu tinh chế	860 VND
	PP2500366515	Mỗi liều 1ml chứa Hepatitis A virus antigen (HM175 strain) 720 Elisa units; r- DNA Hepatitis B virus	14.097 VND

		surface antigen (HBsAg) 20mcg	
Hiệu lực của đơn dự thầu	90 Ngày		
<i>Nguyên tắc chào giá trực tuyến theo Điều 99 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP</i> <ul style="list-style-type: none">- Nhà thầu có thể liên tục thay đổi mức giá.- Mức giá do các nhà thầu chào được công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và được công khai trong quá trình chào giá, trừ tên nhà thầu.- Nhà thầu thực hiện chào giá theo Mẫu số 04. Giá chào cuối cùng của nhà thầu sẽ là cơ sở để so sánh, xếp hạng nhà thầu.- Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia tự động xếp hạng và công khai thứ tự xếp hạng của nhà thầu tương ứng với mức giá trong thời gian chào giá trực tuyến.- Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia ghi nhận giá chào cuối cùng của từng nhà thầu tại thời điểm kết thúc chào giá trực tuyến và danh sách xếp hạng nhà thầu.			
<i>Nguyên tắc xếp hạng nhà thầu theo Điều 101 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP</i> <ul style="list-style-type: none">- Nhà thầu có giá thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.- Trường hợp các nhà thầu có giá chào bằng nhau thì nhà thầu chào giá trước sẽ được xếp hạng cao hơn nhà thầu chào giá sau.- Trường hợp sau thời điểm kết thúc chào giá, có nhiều hơn một nhà thầu xếp hạng 1 (cùng chào một thời điểm) thì chủ đầu tư xử lý tình huống theo quy định tại khoản 18 Điều 131 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.			

PHẠM VI CUNG CẤP HÀNG HÓA

(áp dụng cho loại hợp đồng theo đơn giá cố định hoặc hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh)

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Ký mã hiệu ⁽¹⁾	Nhãn hiệu ⁽¹⁾	Hãng sản xuất ⁽¹⁾	Xuất xứ của hàng hóa ⁽¹⁾	Năm sản xuất ⁽¹⁾	Thông số kỹ thuật ⁽¹⁾	Địa điểm dự án	Ngày giao hàng ⁽²⁾		Yêu cầu khác ⁽¹⁾
													Ngày giao hàng sớm nhất <small>[ghi số ngày: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc kể từ ngày chủ đầu tư yêu cầu giao hàng đối với trường hợp giao hàng nhiều lần]</small>	Ngày giao hàng muộn nhất <small>[ghi số ngày: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc kể từ ngày chủ đầu tư yêu cầu giao hàng đối với trường hợp giao hàng nhiều lần]</small>	
1	PP2500366479	Methyl predni solon										Bệnh viện Bà Rịa	1 ngày	3 ngày	
1.1			Methyl	Lọ/	360	Không	Không	Không	Không	Không	Nồng				Nhà

			predni solon	Ông		yêu cầu	yêu cầu	yêu cầu	yêu cầu	yêu cầu	độ/ Hàm lượng: 40mg (dưới dạng Methyl predni solon acetat hoặc tương đương) ; Đường dùng: Tiêm; Dạng bào chế: Thuốc tiêm; Nhóm TCKT: 1				thầu xếp hạng 1 phải cung cấp các tài liệu về giấy phép lưu hành, giấy phép nhập khẩu, các hồ sơ về tính hợp lệ của hàng hóa dự thầu, tài liệu đáp ứng
--	--	--	-----------------	-----	--	------------	------------	------------	------------	------------	--	--	--	--	--

																		khi kết thúc phiên chào giá trực tuyến, trường hợp nhà thầu không gửi hoặc tài liệu không đáp ứng yêu cầu HSMT thì nhà thầu sẽ không được xem xét
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

															thực hiện các thủ tục tiếp theo.
2	PP250 03664 80	Vaccin e phòng viêm gan B										Bệnh viện Bà Rịa	1 ngày	3 ngày	
2.1			Vaccin e phòng viêm gan B	Lọ/ Ống	30	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Nồng độ/ Hàm lượng: Kháng nguyên bề mặt vi rút viêm gan B tinh khiết \approx 10 μ g/0 ,5ml;				Nhà thầu xếp hạng 1 phải cung cấp các tài liệu về giấy phép lưu hành, giấy phép

											Đường dùng: Tiêm; Dạng bào chế: Thuốc tiêm; Nhóm TCKT: 4				nhập khẩu, các hồ sơ về tính hợp lệ của hàng hóa dự thầu, tài liệu đáp ứng yêu cầu hồ sơ mời thầu, danh mục có đầy đủ thông tin hàng hóa dự thầu về
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

															email dauth aukho aduoc bvbr@ gmail. com trong vòng không quá 48 tiếng sau khi kết thúc phiên chào giá trực tuyến, trường hợp nhà thầu không gửi hoặc
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

															tài liệu không đáp ứng yêu cầu HSMT thì nhà thầu sẽ không được xem xét thực hiện các thủ tục tiếp theo.
3	PP250 03664 81	Vắc xin phòng Viêm gan B										Bệnh viện Bà Rịa	1 ngày	3 ngày	
3.1			Vắc xin	Lọ/ Ống	30	Không yêu	Không yêu	Không yêu	Không yêu	Không yêu	Nồng độ/				Nhà thầu

			phòng Viêm gan B			cầu	cầu	cầu	cầu	cầu	Hàm lượng: Kháng nguyên bề mặt vi rút viêm gan B tinh khiết \approx 20 μ g/1 ml; Đường dùng: Tiêm; Dạng bào chế: Thuốc tiêm; Nhóm TCKT: 4				xếp hạng 1 phải cung cấp các tài liệu về giấy phép lưu hành, giấy phép nhập khẩu, các hồ sơ về tính hợp lệ của hàng hóa dự thầu, tài liệu đáp ứng yêu
--	--	--	------------------------	--	--	-----	-----	-----	-----	-----	--	--	--	--	---

															hiện các thủ tục tiếp theo.
4	PP250 03664 82	Vắc xin phòng Não mô cầu type B, C										Bệnh viện Bà Rịa	1 ngày	3 ngày	
4.1			Vắc xin phòng Não mô cầu type B, C	Lọ/ Ống	30	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Nồng độ/ Hàm lượng: Mỗi liều 0,5ml chứa: Protein màng ngoài não mô				Nhà thầu xếp hạng 1 phải cung cấp các tài liệu về giấy phép lưu hành,

											cầu nhóm B 50µg; Polysa ccharid e vỏ não mô cầu nhóm C 50µg; Đường dùng: Tiêm; Dạng bào chế: Thuốc tiêm; Nhóm TCKT: 5				giấy phép nhập khẩu, các hồ sơ về tính hợp lệ của hàng hóa dự thầu, tài liệu đáp ứng yêu cầu hồ sơ mời thầu, danh mục có đầy đủ thông tin hàng hóa dự
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

															thầu về email dauth aukho aduoc bvbr@ gmail. com trong vòng không quá 48 tiếng sau khi kết thúc phiên chào giá trực tuyến, trường hợp nhà thầu không
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

															gửi hoặc tài liệu không đáp ứng yêu cầu HSMT thì nhà thầu sẽ không được xem xét thực hiện các thủ tục tiếp theo.
5	PP250 03664 83	1 liều (0,5 ml): Polysaccharid										Bệnh viện Bà Rịa	1 ngày	3 ngày	

		e Năo mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); Polysa ccharid e Năo mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp) 4 µg													
--	--	---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

		(mcg); Polysaccharide Nấm mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); Polysaccharide Nấm mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (đơn giá													
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

		cộng hợp) 4 µg (mcg); - Protein giải độc tố Bạch hầu (Protei n mang cộng hợp polysa ccharid e đối với tất cả các nhóm huyết thanh) *(Lượng giải độc tố													
--	--	---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

		Bạch hầu là lượng ước tính và phụ thuộc vào tỉ số giữa polysa ccharid e cộng hợp và protein) 48 µg (mcg)													
5.1			1 liều (0,5 ml): Polysa ccharid e Não mô cầu	Lọ/ Ống	30	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Nồng độ/ Hàm lượng: 0.5ml/ liều; Đường dùng:				Nhà thầu xếp hạng 1 phải cung cấp các tài

			(nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); Polysaccharid								Tiêm; Dạng bào chế: Thuốc tiêm; Nhóm TCKT: 5				liệu về giấy phép lưu hành, giấy phép nhập khẩu, các hồ sơ về tính hợp lệ của hàng hóa dự thầu, tài liệu đáp ứng yêu cầu hồ sơ mời thầu, danh mục có đầy
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

			e Năo mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); Polysa ccharid e Năo mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (đơn giá cộng hợp) 4 µg												đủ thông tin hàng hóa dự thầu về email dauth aukho aduoc bvbr@ gmail. com trong vòng không quá 48 tiếng sau khi kết thúc phiên chào giá trực tuyến,
--	--	--	---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

			(mcg); - Protein giải độc tố Bạch hầu (Protei n mang cộng hợp polysa ccharid e đối với tất cả các nhóm huyết thanh) *(Lượng giải độc tố Bạch hầu là lượng												trường hợp nhà thầu không gửi hoặc tài liệu không đáp ứng yêu cầu HSMT thì nhà thầu sẽ không được xem xét thực hiện các thủ tục tiếp theo.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

			ước tính và phụ thuộc vào tỉ số giữa polysa ccharid e cộng hợp và protein) 48 µg (mcg)												
6	PP250 03664 84	Vắc xin phòng cúm mùa (4 chủng)										Bệnh viện Bà Rịa	1 ngày	3 ngày	
6.1			Vắc xin phòng cúm mùa (4	Bơm tiêm/ Xy lanh	30	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Nồng độ/ Hàm lượng: Mỗi				Nhà thâu xếp hạng 1 phải

			chủng)							0,5ml vắc xin chứa: A/ Darwin /9/202 1 (H3N2)-like strain (A/ Darwin /9/2021 , SAN-0 10) 15mcg haemag glutini n, A/ Victor ia/489 7/2022 (H1N1)pdm0 9-like				cung cấp các tài liệu về giấy phép lưu hành, giấy phép nhập khẩu, các hồ sơ về tính hợp lệ của hàng hóa dự thầu, tài liệu đáp ứng yêu cầu hồ sơ mời thầu,
--	--	--	--------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

											strain (A/ Victor ia/489 7/2022 , IVR-23 8) 15mcg haemag glutini n, B/ Austri a/1359 417/20 21-like strain (B/ Austri a/1359 417/20 21, BVR-2 6) 15mcg haemag glutini					danh mục có đầy đủ thông tin hàng hóa dự thầu về email dauth aukho aduoc bvbr@ gmail. com trong vòng không quá 48 tiếng sau khi kết thúc phiên chào
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---	--	--	--	--	---

											n, B/ Phuket /3073/ 2013- like strain (B/ Phuket /3073/ 2013, wild type) 15mcg haemag glutini n; Đường dùng: Tiêm; Dạng bào chế: Thuốc tiêm; Nhóm TCKT: 1				giá trực tuyến, trường hợp nhà thầu không gửi hoặc tài liệu không đáp ứng yêu cầu HSMT thì nhà thầu sẽ không được xem xét thực hiện các thủ tục
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---	--	--	--	---

															tiếp theo.
7	PP250 03664 85	Kháng nguyên bề mặt tinh chế virus cúm của các chủng: - Chủng A/ H1N1 - Chủng A/ H3N2 - Chủng B										Bệnh viện Bà Rịa	1 ngày	3 ngày	
7.1			Kháng	Lọ/	60	Không	Không	Không	Không	Không	Nồng				Nhà

			nguyên bề mặt tinh chế virus cúm của các chủng:	Ông		yêu cầu	yêu cầu	yêu cầu	yêu cầu	yêu cầu	độ/ Hàm lượng: Mỗi liều 0,5ml chứa: Chủng A/ H1N1: 15mcg; Chủng A/ H3N2: 15mcg; Chủng B: 15mcg; Đường dùng: Tiêm; Dạng bào chế:				thầu xếp hạng 1 phải cung cấp các tài liệu về giấy phép lưu hành, giấy phép nhập khẩu, các hồ sơ về tính hợp lệ của hàng hóa dự thầu, tài liệu đáp ứng
--	--	--	--	-----	--	------------	------------	------------	------------	------------	--	--	--	--	--

											Thuốc tiêm; Nhóm TCKT: 4				yêu cầu hồ sơ mời thầu, danh mục có đầy đủ thông tin hàng hóa dự thầu về email dauth aukho aduoc bvbr@ gmail. com trong vòng không quá 48 tiếng sau
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------------------------------	--	--	--	---

															thực hiện các thủ tục tiếp theo.
8	PP250 03664 86	Một liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu \geq 2IU; Giải độc tố uốn ván \geq 20IU; Các kháng nguyên Bordete lla										Bệnh viện Bà Rịa	1 ngày	3 ngày	

		pertussis gồm giải độc tố ho gà 8mcg; ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi 8mcg và Pertactin 2,5mcg													
8.1			Một liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu \geq	Hộp/ Lọ/ Ống	30	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Nồng độ/ Hàm lượng: Một liều (0,5ml) chứa:				Nhà thầu xếp hạng 1 phải cung cấp các tài

			2IU; Giải độc tố uốn ván \geq 20IU; Các kháng nguyên Bordete lla pertuss is gồm giải độc tố ho gà 8mcg; ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi 8mcg và Pertact							Giải độc tố bạch hầu \geq 2IU; Giải độc tố uốn ván \geq 20IU; Các kháng nguyên Bordete lla pertuss is gồm giải độc tố ho gà 8mcg; ngưng kết tố hồng cầu dạng				liệu về giấy phép lưu hành, giấy phép nhập khẩu, các hồ sơ về tính hợp lệ của hàng hóa dự thầu, tài liệu đáp ứng yêu cầu hồ sơ mời thầu, danh mục có đầy
--	--	--	---	--	--	--	--	--	--	---	--	--	--	--

			in 2,5mc g								sợi 8mcg và Pertact in 2,5mcg ; Đường dùng: Tiêm; Dạng bào chế: Thuốc tiêm; Nhóm TCKT: 1				đủ thông tin hàng hóa dự thầu về email dauth aukho aduoc bvbr@ gmail. com trong vòng không quá 48 tiếng sau khi kết thúc phiên chào giá trực tuyến,
--	--	--	------------------	--	--	--	--	--	--	--	---	--	--	--	---

9	PP250 03664 87	Mỗi liều 0,5ml chứa: Giải độc tố uốn ván 5Lf; Giải độc tố bạch hầu 2Lf; Ho gà vô bào: Giải độc tố ho gà (PT) 2,5mcg ; Ngưng kết tố hồng cầu										Bệnh viện Bà Rịa	1 ngày	3 ngày	
---	----------------------	---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	------------------------	--------	--------	--

		dạng sợi (FHA) 5mcg; Pertact in (PRN) 3mcg; Ngung kết tổ 2 + 3 (FIM) 5mcg													
9.1			Mỗi liều 0,5ml chứa: Giải độc tổ uốn ván 5Lf; Giải độc tổ bạch hầu	Lọ/ Ống	30	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Nồng độ/ Hàm lượng: 0.5ml/ liều; Đường dùng: Tiêm; Dạng bào chế: Thuốc				Nhà thầu xếp hạng 1 phải cung cấp các tài liệu về giấy phép lưu hành,

			2Lf; Ho gà vô bào: Giải độc tố ho gà (PT) 2,5mcg ; Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 5mcg; Pertact in (PRN) 3mcg; Ngưng kết tố 2 + 3 (FIM) 5mcg							tiêm; Nhóm TCKT: 1				giấy phép nhập khẩu, các hồ sơ về tính hợp lệ của hàng hóa dự thầu, tài liệu đáp ứng yêu cầu hồ sơ mời thầu, danh mục có đầy đủ thông tin hàng hóa dự
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	-----------------------------	--	--	--	---

															thầu về email dauth aukho aduoc bvbr@ gmail. com trong vòng không quá 48 tiếng sau khi kết thúc phiên chào giá trực tuyến, trường hợp nhà thầu không
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

															gửi hoặc tài liệu không đáp ứng yêu cầu HSMT thì nhà thầu sẽ không được xem xét thực hiện các thủ tục tiếp theo.
10	PP250 03664 88	Một liều (0,5ml) chứa: Giải										Bệnh viện Bà Rịa	1 ngày	3 ngày	

		<p>độc tố bạch hầu \geq 30I.U.;</p> <p>Giải độc tố uốn ván \geq 40I.U.;</p> <p>Các kháng nguyên</p> <p>Bordete lla pertuss is:</p> <p>Giải độc tố ho gà (PT) 25 microg am,</p> <p>Ngưng kết tố hồng</p>													
--	--	---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

		cầu dạng sợi (FHA) 25 microg am; Virus bại liệt (bất hoạt): Týp 1 (chủng Mahon ey) 40 DU, Týp 2 (chủng MEF-1) 8 DU, Týp 3 (chủng Saukett) 32 DU													
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

10.1			<p>Một liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu $\geq 30\text{I.U.}$; Giải độc tố uốn ván $\geq 40\text{I.U.}$; Các kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT) 25</p>	Bom tiêm	60	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	<p>Nồng độ/ Hàm lượng: 0.5ml/ liều; Đường dùng: Tiêm; Dạng bào chế: Thuốc tiêm; Nhóm TCKT: 1</p>				<p>Nhà thầu xếp hạng 1 phải cung cấp các tài liệu về giấy phép lưu hành, giấy phép nhập khẩu, các hồ sơ về tính hợp lệ của hàng hóa dự thầu, tài liệu đáp</p>
------	--	--	---	----------	----	---------------	---------------	---------------	---------------	---------------	--	--	--	--	---

			microg am, Ngưng kết tổ hồng cầu dạng sợi (FHA) 25 microg am; Virus bại liệt (bất hoạt): Týp 1 (chủng Mahon ey) 40 DU, Týp 2 (chủng MEF-1) 8 DU, Týp 3											ứng yêu cầu hồ sơ mời thầu, danh mục có đầy đủ thông tin hàng hóa dự thầu về email dauth aukho aduoc bvbr@ gmail. com trong vòng không quá 48 tiếng
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

															xét thực hiện các thủ tục tiếp theo.
11	PP250 03664 89	Huyết thanh kháng uốn ván										Bệnh viện Bà Rịa	1 ngày	3 ngày	
11.1			Huyết thanh kháng uốn ván	Lọ/ Ống	60	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Nồng độ/ Hàm lượng: 1500 đvqt; Đường dùng: Tiêm; Dạng bào chế: Thuốc tiêm;				Nhà thầu xếp hạng 1 phải cung cấp các tài liệu về giấy phép lưu hành, giấy

											Nhóm TCKT: 4				phép nhập khẩu, các hồ sơ về tính hợp lệ của hàng hóa dự thầu, tài liệu đáp ứng yêu cầu hồ sơ mời thầu, danh mục có đầy đủ thông tin hàng hóa dự thầu
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------------	--	--	--	---

															hoặc tài liệu không đáp ứng yêu cầu HSMT thì nhà thầu sẽ không được xem xét thực hiện các thủ tục tiếp theo.
12	PP250 03664 90	Huyết thanh kháng đại										Bệnh viện Bà Rịa	1 ngày	3 ngày	
12.1			Huyết thanh	Lọ/Ống	60	Không yêu	Không yêu	Không yêu	Không yêu	Không yêu	Nồng độ/				Nhà thầu

			kháng dại			cầu	cầu	cầu	cầu	cầu	Hàm lượng: 1.000U I; 5ml; Đường dùng: Tiêm; Dạng bào chế: Thuốc tiêm; Nhóm TCKT: 4				xếp hạng 1 phải cung cấp các tài liệu về giấy phép lưu hành, giấy phép nhập khẩu, các hồ sơ về tính hợp lệ của hàng hóa dự thầu, tài liệu đáp ứng yêu
--	--	--	--------------	--	--	-----	-----	-----	-----	-----	--	--	--	--	---

															hiện các thủ tục tiếp theo.
13	PP250 03664 91	Virus thủy đậu sống giảm độc lực (chủng OKA) \geq 103,3 PFU										Bệnh viện Bà Rịa	1 ngày	3 ngày	
13.1			Virus thủy đậu sống giảm độc lực (chủng OKA)	Hộp/ Lọ/ Ống	30	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Nồng độ/ Hàm lượng: \geq 10 ^{3,3} PFU; Đường dùng:				Nhà thầu xếp hạng 1 phải cung cấp các tài liệu về

			≥ 103,3 PFU								Tiêm; Dạng bào chế: Thuốc tiêm đông khô; Nhóm TCKT: 1				giấy phép lưu hành, giấy phép nhập khẩu, các hồ sơ về tính hợp lệ của hàng hóa dự thầu, tài liệu đáp ứng yêu cầu hồ sơ mời thầu, danh mục có đầy đủ
--	--	--	-------------------	--	--	--	--	--	--	--	---	--	--	--	---

															thông tin hàng hóa dự thầu về email dauth aukho aduoc bvbr@ gmail. com trong vòng không quá 48 tiếng sau khi kết thúc phiên chào giá trực tuyến, trường
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

															hợp nhà thầu không gửi hoặc tài liệu không đáp ứng yêu cầu HSMT thì nhà thầu sẽ không được xem xét thực hiện các thủ tục tiếp theo.
14	PP250	Lộ										Bệnh	1 ngày	3 ngày	

	03664 92	(0,5 ml): - Vi-rút sởi ≥ 1.000 CCID ₅₀ ; - Vi rút Quai bị ≥ 12.500 CCID ₅₀ ; - Vi rút Rubella ≥ 1.000 CCID ₅₀ ;										viện Bà Rịa			
14.1			Lọ (0,5 ml): - Vi-rút sởi ≥ 1.000	Lọ/ Ống	15	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Nồng độ/ Hàm lượng: 0.5ml; Đường				Nhà thầu xếp hạng 1 phải cung

			CCID5 0; - Vi rút Quai bị ≥ 12.50 0 CCID5 0; - Vi rút Rubell a ≥ 1.000 CCID5 0;							dùng: Tiêm; Dạng bào chế: Thuốc tiêm đông khô; Nhóm TCKT: 1				cấp các tài liệu về giấy phép lưu hành, giấy phép nhập khẩu, các hồ sơ về tính hợp lệ của hàng hóa dự thầu, tài liệu đáp ứng yêu cầu hồ sơ mời thầu, danh
--	--	--	---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

															trực tuyển, trường hợp nhà thầu không gửi hoặc tài liệu không đáp ứng yêu cầu HSMT thì nhà thầu sẽ không được xem xét thực hiện các thủ tục tiếp
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

															theo.
15	PP250 03664 93	Virus sởi sống, giảm độc lực (chủng Schwar z); Virus quai bị sống, giảm độc lực (chủng RIT 4385); Virus rubella sống, giảm độc lực (chủng										Bệnh viện Bà Rịa	1 ngày	3 ngày	

		Wistar RA 27/3)													
15.1			Virus sởi sống, giảm độc lực (chủng Schwar z); Virus quai bị sống, giảm độc lực (chủng RIT 4385); Virus rubella sống, giảm độc	Hộp/ Lọ/ Ống	15	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Nồng độ/ Hàm lượng: $\geq 10^3$ CCID ₅₀ ; \geq $10^{3,7}$ CCID ₅₀ ; \geq 10^3 CCID ₅₀ 0; Đường dùng: Tiêm; Dạng bào chế: Thuốc tiêm đông khô;				Nhà thầu xếp hạng 1 phải cung cấp các tài liệu về giấy phép lưu hành, giấy phép nhập khẩu, các hồ sơ về tính hợp lệ của hàng

			lực (chủng Wistar RA 27/3)								Nhóm TCKT: 1				hóa dự thầu, tài liệu đáp ứng yêu cầu hồ sơ mời thầu, danh mục có đầy đủ thông tin hàng hóa dự thầu về email dauth aukho aduoc bvbr@ gmail. com trong
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------------	--	--	--	---

															thầu sẽ không được xem xét thực hiện các thủ tục tiếp theo.
16	PP250 03664 94	Mỗi liều 0,5 ml vắc xin hoàn nguyên chứa: Virus Viêm não Nhật Bản chủng SA14-1										Bệnh viện Bà Rịa	1 ngày	3 ngày	

		4-2 tái tổ hợp, sống, giảm độc lực													
16.1			Mỗi liều 0,5 ml vắc xin hoàn nguyên chứa: Virus Viêm não Nhật Bản chủng SA14-1 4-2 tái tổ hợp, sống, giảm độc	Lọ/ Ống	15	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Nồng độ/ Hàm lượng: 4,0 - 5,8 log PFU; Đường dùng: Tiêm; Dạng bào chế: Thuốc tiêm đông khô; Nhóm TCKT: 5				Nhà thầu xếp hạng 1 phải cung cấp các tài liệu về giấy phép lưu hành, giấy phép nhập khẩu, các hồ sơ về tính

			lực												hợp lệ của hàng hóa dự thầu, tài liệu đáp ứng yêu cầu hồ sơ mời thầu, danh mục có đầy đủ thông tin hàng hóa dự thầu về email dauth aukho aduoc bvbr@
--	--	--	-----	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

															cầu HSMT thì nhà thầu sẽ không được xem xét thực hiện các thủ tục tiếp theo.
17	PP250 03664 95	Virus viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh khiết (chủng SA 14-14-										Bệnh viện Bà Rịa	1 ngày	3 ngày	

		2)													
17.1			Virus viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh khiết (chủng SA 14-14-2)	Lọ/ Ống	15	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Nồng độ/ Hàm lượng: 3mcg/0,5ml; Đường dùng: Tiêm; Dạng bào chế: Thuốc tiêm; Nhóm TCKT: 5				Nhà thầu xếp hạng 1 phải cung cấp các tài liệu về giấy phép lưu hành, giấy phép nhập khẩu, các hồ sơ về tính hợp lệ của hàng hóa dự thầu,

															quá 48 tiếng sau khi kết thúc phiên chào giá trực tuyến, trường hợp nhà thầu không gửi hoặc tài liệu không đáp ứng yêu cầu HSMT thì nhà thầu sẽ không
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

															được xem xét thực hiện các thủ tục tiếp theo.
18	PP250 03664 96	Vi rút viêm não Nhật Bản chủng Nakay ama bất hoạt, tinh khiết - Tương đương 1 đơn vị vắc xin										Bệnh viện Bà Rịa	1 ngày	3 ngày	

		mẫu chuẩn Quốc gia													
18.1			Vi rút viêm não Nhật Bản chủng Nakay ama bất hoạt, tinh khiết - Tương đương 1 đơn vị vắc xin mẫu chuẩn Quốc gia	Lọ/ Ống	15	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Nồng độ/ Hàm lượng: 1ml/ liều; Đường dùng: Tiêm; Dạng bào chế: Thuốc tiêm; Nhóm TCKT: 4				Nhà thầu xếp hạng 1 phải cung cấp các tài liệu về giấy phép lưu hành, giấy phép nhập khẩu, các hồ sơ về tính hợp lệ của

															hàng hóa dự thầu, tài liệu đáp ứng yêu cầu hồ sơ mời thầu, danh mục có đầy đủ thông tin hàng hóa dự thầu về email dauth aukho aduoc bvbr@ gmail. com
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

															thì nhà thầu sẽ không được xem xét thực hiện các thủ tục tiếp theo.
19	PP250 03664 97	Mỗi liều 0,5ml chứa Virus viêm gan A, (chủng GBM) bất hoạt 80U										Bệnh viện Bà Rịa	1 ngày	3 ngày	
19.1			Mỗi liều	Bơm tiêm	15	Không yêu	Không yêu	Không yêu	Không yêu	Không yêu	Nồng độ/				Nhà thầu

			0,5ml chứa Virus viêm gan A, (chủng GBM) bất hoạt 80U			cầu	cầu	cầu	cầu	cầu	Hàm lượng: 0.5ml/ liều; Đường dùng: Tiêm; Dạng bào chế: Thuốc tiêm; Nhóm TCKT: 1				xếp hạng 1 phải cung cấp các tài liệu về giấy phép lưu hành, giấy phép nhập khẩu, các hồ sơ về tính hợp lệ của hàng hóa dự thầu, tài liệu đáp ứng yêu
--	--	--	--	--	--	-----	-----	-----	-----	-----	--	--	--	--	---

															hiện các thủ tục tiếp theo.
20	PP250 03664 98	Protein bao gồm kháng nguyên virut viêm gan A tinh khiết										Bệnh viện Bà Rịa	1 ngày	3 ngày	
20.1			Protein bao gồm kháng nguyên virut viêm gan A tinh khiết	Lọ/ Ống	15	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Nồng độ/ Hàm lượng: <100mc g/0,5ml ; Đường dùng: Tiêm; Dạng				Nhà thầu xếp hạng 1 phải cung cấp các tài liệu về giấy phép

											bào chế: Thuốc tiêm; Nhóm TCKT: 4				lưu hành, giấy phép nhập khẩu, các hồ sơ về tính hợp lệ của hàng hóa dự thầu, tài liệu đáp ứng yêu cầu hồ sơ mời thầu, danh mục có đầy đủ thông tin
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---	--	--	--	---

															hàng hóa dự thầu về email dauth aukho aduoc bvbr@ gmail. com trong vòng không quá 48 tiếng sau khi kết thúc phiên chào giá trực tuyến, trường hợp nhà
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

															thầu không gửi hoặc tài liệu không đáp ứng yêu cầu HSMT thì nhà thầu sẽ không được xem xét thực hiện các thủ tục tiếp theo.
21	PP250 03664 99	Một liều (0,5ml)										Bệnh viện Bà Rịa	1 ngày	3 ngày	

		chứa 1 mcg polysa ccharid e của các týp huyết thanh 11,2, 51,2, 6B1,2, 7F1,2, 9V1,2, 141,2, 23F1,2 và 3 mcg của các týp huyết thanh 41,2, 18C1,3 , 19F1,4													
--	--	---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

21.1			Một liều (0,5ml) chứa 1 mcg polysa ccharid e của các týp huyết thanh 11,2, 51,2, 6B1,2, 7F1,2, 9V1,2, 141,2, 23F1,2 và 3 mcg của các týp huyết thanh 41,2,	Bom tiêm	15	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Nồng độ/ Hàm lượng: 1mcg; 3mcg; Đường dùng: Tiêm; Dạng bào chế: Thuốc tiêm; Nhóm TCKT: 1				Nhà thầu xếp hạng 1 phải cung cấp các tài liệu về giấy phép lưu hành, giấy phép nhập khẩu, các hồ sơ về tính hợp lệ của hàng hóa dự thầu, tài liệu đáp
------	--	--	--	-------------	----	---------------------	---------------------	---------------------	---------------------	---------------------	--	--	--	--	--

			18C1,3 , 19F1,4												ứng yêu cầu hồ sơ mời thầu, danh mục có đầy đủ thông tin hàng hóa dự thầu về email dauth aukho aduoc bvbr@ gmail. com trong vòng không quá 48 tiếng
--	--	--	-----------------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

															xét thực hiện các thủ tục tiếp theo.
22	PP250 03665 00	Huyết thanh tuýp 1 polysa ccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg ; Huyết thanh tuýp 3 polysa ccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg										Bệnh viện Bà Rịa	1 ngày	3 ngày	

		; Huyết thanh tuýp 4 polysa ccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg ; Huyết thanh tuýp 5 polysa ccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg ; Huyết thanh tuýp 6A polysa ccharid													
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

		phế cầu khuẩn 2,2mcg ; Huyết thanh tuýp 6B polysa ccharid phế cầu khuẩn 4,4mcg ; Huyết thanh tuýp 7F polysa ccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg ;													
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

		Huyết thanh tuýp 9V polysa ccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg ; Huyết thanh tuýp 14 polysa ccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg ; Huyết thanh tuýp 18C polysa													
--	--	---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

		ccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg ; Huyết thanh tuýp 19A polysa ccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg ; Huyết thanh tuýp 19F polysa ccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg													
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

		; Huyết thanh tuýp 23F polysa ccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg ; Cộng với Protein vận chuyển CRM19 7 32mcg													
22.1			Huyết thanh tuýp 1 polysa ccharid	Bom tiêm	15	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Nồng độ/ Hàm lượng: Mỗi				Nhà thầu xếp hạng 1 phải

			phế cầu khuẩn 2,2mcg ; Huyết thanh tuýp 3 polysa ccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg ; Huyết thanh tuýp 4 polysa ccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg ; Huyết thanh								bơm tiêm chứa một liều đơn 0.5ml có chứa: Huyết thanh tuýp 1 polysa ccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg ; Huyết thanh tuýp 3 polysa ccharid phế cầu khuẩn				cung cấp các tài liệu về giấy phép lưu hành, giấy phép nhập khẩu, các hồ sơ về tính hợp lệ của hàng hóa dự thầu, tài liệu đáp ứng yêu cầu hồ sơ mời thầu,
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

			tuýp 5 polysa ccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg ; Huyết thanh tuýp 6A polysa ccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg ; Huyết thanh tuýp 6B polysa ccharid phế cầu							2,2mcg ; Huyết thanh tuýp 4 polysa ccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg ; Huyết thanh tuýp 5 polysa ccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg ; Huyết thanh tuýp 6A polysa				danh mục có đầy đủ thông tin hàng hóa dự thầu về email dauth aukho aduoc bvbr@ gmail. com trong vòng không quá 48 tiếng sau khi kết thúc phiên chào
--	--	--	---	--	--	--	--	--	--	---	--	--	--	---

			khuẩn 4,4mcg ; Huyết thanh tuýp 7F polysa ccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg ; Huyết thanh tuýp 9V polysa ccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg ; Huyết thanh							ccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg ; Huyết thanh tuýp 6B polysa ccharid phế cầu khuẩn 4,4mcg ; Huyết thanh tuýp 7F polysa ccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg				giá trực tuyến, trường hợp nhà thầu không gửi hoặc tài liệu không đáp ứng yêu cầu HSMT thì nhà thầu sẽ không được xem xét thực hiện các thủ tục
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

			tuýp 14 polysa ccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg ; Huyết thanh tuýp 18C polysa ccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg ; Huyết thanh tuýp 19A polysa ccharid phế							; Huyết thanh tuýp 9V polysa ccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg ; Huyết thanh tuýp 14 polysa ccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg ; Huyết thanh tuýp 18C				tiếp theo.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------

			cầu khuẩn 2,2mcg ; Huyết thanh tuýp 19F polysa ccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg ; Huyết thanh tuýp 23F polysa ccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg ; Cộng							polysa ccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg ; Huyết thanh tuýp 19A polysa ccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg ; Huyết thanh tuýp 19F polysa ccharid phế cầu khuẩn				
--	--	--	---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

			với Protein vận chuyển CRM19 7 32mcg							2,2mcg ; Huyết thanh tuỷ 23F polysa ccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg ; Cộng với Protein vận chuyển CRM19 7 32mcg; Đường dùng: Tiêm; Dạng				
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

											bào chế: Thuốc tiêm; Nhóm TCKT: 1				
23	PP250 03665 01	Mỗi liều vắc xin 0,5ml sau khi hoàn nguyên chứa: Tuýp huyết thanh 1 virus Dengu e (virus sốt xuất										Bệnh viện Bà Rịa	1 ngày	3 ngày	

		huyết) (sống, giảm độc lực) \geq 3,3 log 10 PFU; Tuýp huyết thanh 2 virus Dengu e (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) \geq 2,7 log 10 PFU; Tuýp huyết													
--	--	---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

		thanh 3 virus Dengu e (virus sốt xuất huyết) (số, g, i ảm độ lực) \geq 4,0 log 10 PFU; Tuýp huyết thanh 4 virus Dengu e (virus sốt xuất huyết) (số, g, i ảm													
--	--	---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

		độc lực) \geq 4,5 log 10 PFU													
23.1			Mỗi liều vắc xin 0,5ml sau khi hoàn nguyên chứa: Tuýp huyết thanh 1 virus Dengu e (virus sốt xuất huyết) (sống,	Lọ/ Ống	30	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Nồng độ/ Hàm lượng: Mỗi liều vắc xin 0,5ml sau khi hoàn nguyên chứa: Tuýp huyết thanh 1 virus Dengu e (virus				Nhà thầu xếp hạng 1 phải cung cấp các tài liệu về giấy phép lưu hành, giấy phép nhập khẩu, các hồ sơ về tính hợp lệ

			giảm độc lực) \geq 3,3 log 10 PFU; Tuýp huyết thanh 2 virus Dengu e (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) \geq 2,7 log 10 PFU; Tuýp huyết thanh 3 virus							sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) \geq 3,3 log 10 PFU; Tuýp huyết thanh 2 virus Dengu e (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) \geq 2,7 log 10 PFU;				của hàng hóa dự thầu, tài liệu đáp ứng yêu cầu hồ sơ mời thầu, danh mục có đầy đủ thông tin hàng hóa dự thầu về email dauth aukho aduoc bvbr@ gmail.
--	--	--	---	--	--	--	--	--	--	---	--	--	--	--

			Dengu e (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) \geq 4,0 log 10 PFU; Tuýp huyết thanh 4 virus Dengu e (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) \geq							Tuýp huyết thanh 3 virus Dengu e (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) \geq 4,0 log 10 PFU; Tuýp huyết thanh 4 virus Dengu e (virus sốt xuất huyết)				com trong vòng không quá 48 tiếng sau khi kết thúc phiên chào giá trực tuyến, trường hợp nhà thầu không gửi hoặc tài liệu không đáp ứng yêu cầu
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---	--	--	--	---

			4,5 log 10 PFU								(số, giảm độc lực) \geq 4,5 log 10 PFU; Đường dùng: Tiêm; Dạng bào chế: Thuốc tiêm; Nhóm TCKT: 1				HSMT thì nhà thầu sẽ không được xem xét thực hiện các thủ tục tiếp theo.
24	PP250 03665 02	Virus dại bất hoạt (chủng L. Pasteur 2061/ Vero										Bệnh viện Bà Rịa	1 ngày	3 ngày	

		được nhân giống trên tế bào Vero)													
24.1			Virus dại bất hoạt (chủng L. Pasteur 2061/ Vero được nhân giống trên tế bào Vero)	Lọ/ Ống	15	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Nồng độ/ Hàm lượng: $\geq 2,5$ IU/0,5 ml; Đường dùng: Tiêm; Dạng bào chế: Thuốc tiêm đông khô; Nhóm TCKT: 5				Nhà thầu xếp hạng 1 phải cung cấp các tài liệu về giấy phép lưu hành, giấy phép nhập khẩu, các hồ sơ về tính

														hợp lệ của hàng hóa dự thầu, tài liệu đáp ứng yêu cầu hồ sơ mời thầu, danh mục có đầy đủ thông tin hàng hóa dự thầu về email dauth aukho aduoc bvbr@
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

															cầu HSMT thì nhà thầu sẽ không được xem xét thực hiện các thủ tục tiếp theo.
25	PP250 03665 03	Mỗi liều vắc xin hoàn nguyên 0,5 ml chứa: virus dại bất hoạt (chủng										Bệnh viện Bà Rịa	1 ngày	3 ngày	

		Wistar Rabies PM/ WI 38 1503-3 M): 3,25 IU (hàm lượng đo theo chuẩn quốc tế và thử nghiệm ELISA)													
25.1			Mỗi liều vắc xin hoàn nguyên	Lọ/ Ống	15	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Nồng độ/ Hàm lượng: 3,25 IU/				Nhà thầu xếp hạng 1 phải cung

			0,5 ml chứa: virus dại bất hoạt (chủng Wistar Rabies PM/ WI 38 1503-3 M): 3,25 IU (hàm lượng đo theo chuẩn quốc tế và thử nghiệm ELISA)							0.5ml/ liều; Đường dùng: Tiêm; Dạng bào chế: Thuốc tiêm đông khô; Nhóm TCKT: 1				cấp các tài liệu về giấy phép lưu hành, giấy phép nhập khẩu, các hồ sơ về tính hợp lệ của hàng hóa dự thầu, tài liệu đáp ứng yêu cầu hồ sơ mời thầu, danh
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

															trực tuyển, trường hợp nhà thầu không gửi hoặc tài liệu không đáp ứng yêu cầu HSMT thì nhà thầu sẽ không được xem xét thực hiện các thủ tục tiếp
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

															theo.
26	PP250 03665 04	Mỗi liều 0,5ml chứa: Giải độc tố bạch hầu: không dưới 20 IU; Giải độc tố uốn ván: không dưới 40 IU; Kháng nguyên Bordete lla pertuss is:										Bệnh viện Bà Rịa	1 ngày	3 ngày	

		Giải độc tổ ho gà (PT): 25mcg, Ngưng kết tổ hồng cầu dạng sợi (FHA): 25mcg; Virus bại liệt (bất hoạt): Típ 1 (Mahon ey): 40 đơn vị kháng nguyên D, Típ 2													
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

		(MEF-1) 8 đơn vị kháng nguyên D, Týp 3 (Sauket) t) 32 đơn vị kháng nguyên D; Kháng nguyên bề mặt viêm gan B: 10mcg; Polysa ccharid e của Haemop hilus influen													
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

		zae týp b (Polyri bosylri bitol Phosph ate): 12mcg cộng hợp với protein uốn ván 22-36 mcg													
26.1			Mỗi liều 0,5ml chứa: Giải độc tổ bach hầu: không dưới	Bom tiêm	15	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Nồng độ/ Hàm lượng: 0.5ml/ liều; Đường dùng: Tiêm; Dạng				Nhà thầu xếp hạng 1 phải cung cấp các tài liệu về giấy

			20 IU; Giải độc tố uốn ván: không dưới 40 IU; Kháng nguyên							bào chế: Thuốc tiêm; Nhóm TCKT: 1				phép lưu hành, giấy phép nhập khẩu, các hồ sơ về tính hợp lệ của hàng hóa dự thầu, tài liệu đáp ứng yêu cầu hồ sơ mời thầu, danh mục có đầy đủ thông
			Bordete lla pertuss is: Giải độc tố ho gà (PT): 25mcg,											
			Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi											

			(FHA): 25mcg; Virus bại liệt (bất hoạt): Týp 1 (Mahon ey): 40 đơn vị kháng nguyên D, Týp 2 (MEF-1) 8 đơn vị kháng nguyên D, Týp 3 (Sauket t) 32 đơn vị kháng nguyên												tin hàng hóa dự thầu về email dauth aukho aduoc bvbr@ gmail. com trong vòng không quá 48 tiếng sau khi kết thúc phiên chào giá trực tuyến, trường hợp
--	--	--	---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

			D; Kháng nguyên bè mặt viêm gan B: 10mcg; Polysa ccharid e của Haemop hilus influen zae týp b (Polyri bosylri bitol Phosph ate): 12mcg cộng hợp với protein											nhà thầu không gửi hoặc tài liệu không đáp ứng yêu cầu HSMT thì nhà thầu sẽ không được xem xét thực hiện các thủ tục tiếp theo.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

			uốn ván 22-36 mcg												
27	PP250 03665 05	Sau khi hoàn nguyên 01 liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu \geq 30IU; Giải độc tố uốn ván \geq 40IU; Các kháng nguyên										Bệnh viện Bà Rịa	1 ngày	3 ngày	

		Bordete lla pertuss is gồm giải độc tố ho gà 25mcg và ngung kết tổ hông cầu dạng sợi 25mcg và Pertact in 8mcg; Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B													
--	--	---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

		10mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt (chủng Mahon ey) 40DU; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt (chủng MEF-1) 8DU; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt (chủng Saukett) 32DU;													
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

		Polysaccharide của Haemophilus influenzae type b 10mcg cộng hợp với 25mcg giải độc tố uốn ván như protein chất mang													
27.1			Sau khi hoàn nguyên 01	Hộp/ Lọ/ Ống	15	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Nồng độ/ Hàm lượng: ≥ 30				Nhà thầu xếp hạng 1 phải

			liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu \geq 30IU; Giải độc tố uốn ván \geq 40IU; Các kháng nguyên Bordete lla pertuss is gồm giải độc tố ho gà 25mcg và ngưng							IU; \geq 40 IU; 25 mcg; 25 mcg; 8 mcg; 10mcg; 40 DU; 8 DU; 32 DU; 10mcg cộng hợp với 25mcg giải độc tố uốn ván; Đường dùng: Tiêm; Dạng bào				cung cấp các tài liệu về giấy phép lưu hành, giấy phép nhập khẩu, các hồ sơ về tính hợp lệ của hàng hóa dự thầu, tài liệu đáp ứng yêu cầu hồ sơ mời thầu,
--	--	--	---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

			kết tổ hồng cầu dạng sợi 25mcg và Pertact in 8mcg; Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B 10mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt (chủng Mahon ey) 40DU;							chế: Thuốc tiêm đông khô; Nhóm TCKT: 5				danh mục có đầy đủ thông tin hàng hóa dự thầu về email dauth aukho aduoc bvbr@ gmail. com trong vòng không quá 48 tiếng sau khi kết thúc phiên chào
--	--	--	---	--	--	--	--	--	--	---	--	--	--	---

			Virus bại liệt týp 2 bất hoạt (chủng MEF-1) 8DU; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt (chủng Saukett) 32DU; Polysa ccharid e của Haemop hilus influen za týp b 10mcg cộng											giá trực tuyến, trường hợp nhà thầu không gửi hoặc tài liệu không đáp ứng yêu cầu HSMT thì nhà thầu sẽ không được xem xét thực hiện các thủ tục
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

			hợp với 25mcg giải độc tổ uốn ván như protein chất mang												tiếp theo.
28	PP250 03665 06	Mỗi liều 0,5ml sau hoàn nguyên chứa 50mcg kháng nguyên gE tái tổ hợp của vi rút Varicel										Bệnh viện Bà Rịa	1 ngày	3 ngày	

		la Zoster (VZV) được bổ trợ với AS01 B													
28.1			Mỗi liều 0,5ml sau hoàn nguyên chứa 50mcg kháng nguyên gE tái tổ hợp của vi rút Varicel la Zoster (VZV)	Hộp/ Lọ/ Ống	15	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Nồng độ/ Hàm lượng: Mỗi liều 0,5ml sau hoàn nguyên chứa 50mcg kháng nguyên gE tái tổ hợp của vi rút				Nhà thầu xếp hạng 1 phải cung cấp các tài liệu về giấy phép lưu hành, giấy phép nhập khẩu, các hồ

			được bổ trợ với AS01 B							Varicel la Zoster (VZV) được bổ trợ với AS01B ; Đường dùng: Tiêm; Dạng bào chế: Thuốc tiêm; Nhóm TCKT: 1				sơ về tính hợp lệ của hàng hóa dự thầu, tài liệu đáp ứng yêu cầu hồ sơ mời thầu, danh mục có đầy đủ thông tin hàng hóa dự thầu về email dauth aukho
--	--	--	------------------------------------	--	--	--	--	--	--	---	--	--	--	---

[illegible]

															ứng yêu cầu HSMT thì nhà thầu sẽ không được xem xét thực hiện các thủ tục tiếp theo.
29	PP250 03665 07	Mỗi liều 0,5ml chứa 30mcg protein L1 HPV týp 6; 40mcg										Bệnh viện Bà Rịa	1 ngày	3 ngày	

		protein L1 HPV týp 11; 60mcg protein L1 HPV týp 16; 40mcg protein L1 HPV týp 18; 20mcg protein L1 HPV cho mỗi týp 31,33, 45,52 và 58													
29.1			Mỗi liều	Bơm tiêm	15	Không yêu	Không yêu	Không yêu	Không yêu	Không yêu	Nồng độ/				Nhà thầu

			0,5ml chứa 30mcg protein L1 HPV týp 6; 40mcg protein L1 HPV týp 11; 60mcg protein L1 HPV týp 16; 40mcg protein L1 HPV týp 18; 20mcg protein L1 HPV cho			cầu	cầu	cầu	cầu	cầu	Hàm lượng: 0.5ml; Đường dùng: Tiêm; Dạng bào chế: Thuốc tiêm; Nhóm TCKT: 1				xếp hạng 1 phải cung cấp các tài liệu về giấy phép lưu hành, giấy phép nhập khẩu, các hồ sơ về tính hợp lệ của hàng hóa dự thầu, tài liệu đáp ứng yêu
--	--	--	--	--	--	-----	-----	-----	-----	-----	---	--	--	--	---

			mỗi týp 31,33, 45,52 và 58												cầu hồ sơ mời thầu, danh mục có đầy đủ thông tin hàng hóa dự thầu về email dauth aukho aduoc bvbr@ gmail. com trong vòng không quá 48 tiếng sau khi kết
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

															hiện các thủ tục tiếp theo.
30	PP250 03665 08	Mỗi liều 0,5 ml vắc xin tái tổ hợp tứ giá phòng vi-rút HPV ở người týp 6,11,16 ,18 chứa protein L1 HPV6: 20mcg; protein										Bệnh viện Bà Rịa	1 ngày	3 ngày	

		L1 HPV11 : 40mcg; protein L1 HPV16 : 40mcg và protein L1 HPV18 : 20mcg													
30.1			Mỗi liều 0,5 ml vắc xin tái tổ hợp tứ giá phòng vi-rút HPV ở	Lọ/ Ống	15	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Nồng độ/ Hàm lượng: 0.5ml; Đường dùng: Tiêm; Dạng bào				Nhà thầu xếp hạng 1 phải cung cấp các tài liệu về giấy

			người tít 6,11,16 ,18 chứa protein L1 HPV6: 20mcg; protein L1 HPV11 : 40mcg; protein L1 HPV16 : 40mcg và protein L1 HPV18 : 20mcg								chế: Thuốc tiêm; Nhóm TCKT: 1				phép lưu hành, giấy phép nhập khẩu, các hồ sơ về tính hợp lệ của hàng hóa dự thầu, tài liệu đáp ứng yêu cầu hồ sơ mời thầu, danh mục có đầy đủ thông
--	--	--	---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

															tin hàng hóa dự thầu về email dauth aukho aduoc bvbr@ gmail. com trong vòng không quá 48 tiếng sau khi kết thúc phiên chào giá trực tuyến, trường hợp
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

															nhà thầu không gửi hoặc tài liệu không đáp ứng yêu cầu HSMT thì nhà thầu sẽ không được xem xét thực hiện các thủ tục tiếp theo.
31	PP250 03665	Vắc xin										Bệnh viện	1 ngày	3 ngày	

	09	phòng lao (BCG sống, đông khô)										Bà Rịa			
31.1			Vắc xin phòng lao (BCG sống, đông khô)	Lọ/ Ống	20	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Nồng độ/ Hàm lượng: Mỗi ống (10 liều) chứa: BCG sống, đông khô 0,5mg; Đường dùng: Tiêm; Dạng bào chế:				Nhà thầu xếp hạng 1 phải cung cấp các tài liệu về giấy phép lưu hành, giấy phép nhập khẩu, các hồ sơ về tính

											Thuốc tiêm đông khô; Nhóm TCKT: 4				hợp lệ của hàng hóa dự thầu, tài liệu đáp ứng yêu cầu hồ sơ mời thầu, danh mục có đầy đủ thông tin hàng hóa dự thầu về email dauth aukho aduoc bvbr@
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---	--	--	--	--

															cầu HSMT thì nhà thầu sẽ không được xem xét thực hiện các thủ tục tiếp theo.
32	PP250 03665 10	Mỗi liều 1,5ml chứa Rotavi rus ở người sống giảm độc lực, chủng										Bệnh viện Bà Rịa	1 ngày	3 ngày	

		RIX44 14 ≥ 106.0 CCID5 0													
32.1			Mỗi liều 1,5ml chứa Rotavi rus ở người sống giảm độc lực, chủng RIX44 14 ≥ 106.0 CCID5 0	Lọ/ Ống	30	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Nồng độ/ Hàm lượng: ≥ 10 ⁶ .0 CCID5 0; Đường dùng: Uống; Dạng bào chế: Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống;				Nhà thầu xếp hạng 1 phải cung cấp các tài liệu về giấy phép lưu hành, giấy phép nhập khẩu, các hồ sơ về tính hợp lệ

											Nhóm TCKT: 1				của hàng hóa dự thầu, tài liệu đáp ứng yêu cầu hồ sơ mời thầu, danh mục có đầy đủ thông tin hàng hóa dự thầu về email dauth aukho aduoc bvbr@ gmail.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------------	--	--	--	--

															HSMT thì nhà thầu sẽ không được xem xét thực hiện các thủ tục tiếp theo.
33	PP250 03665 11	Mỗi 2ml dung dịch chứa: Rotavi rus G1 human - bovine reassor tant >=2,2										Bệnh viện Bà Rịa	1 ngày	3 ngày	

		triệu IU; Rotavi rus G2 human - bovine reassor tant ≥2,8 triệu IU; Rotavi rus G3 human - bovine reassor tant ≥2,2 triệu IU; Rotavi rus G4 human - bovine													
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

		reassor tant ≥2,0 triệu IU; Rotavi rus P1A(8) human - bovine reassor tant ≥2,3 triệu IU													
33.1			Mỗi 2ml dung dịch chứa: Rotavi rus G1 human -	Tuýp	30	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Nồng độ/ Hàm lượng: 2ml; Đường dùng: Uống; Dạng				Nhà thầu xếp hạng 1 phải cung cấp các tài liệu về

			bovine reassor tant ≥2,2 triệu IU; Rotavi rus G2 human - bovine reassor tant ≥2,8 triệu IU; Rotavi rus G3 human - bovine reassor tant ≥2,2 triệu IU; Rotavi							bào chế: Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống; Nhóm TCKT: 1				giấy phép lưu hành, giấy phép nhập khẩu, các hồ sơ về tính hợp lệ của hàng hóa dự thầu, tài liệu đáp ứng yêu cầu hồ sơ mời thầu, danh mục có đầy đủ
--	--	--	---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

			rus G4 human - bovine reassor tant ≥2,0 triệu IU; Rotavi rus P1A(8) human - bovine reassor tant ≥2,3 triệu IU												thông tin hàng hóa dự thầu về email dauth aukho aduoc bvbr@ gmail. com trong vòng không quá 48 tiếng sau khi kết thúc phiên chào giá trực tuyến, trường
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

															hợp nhà thầu không gửi hoặc tài liệu không đáp ứng yêu cầu HSMT thì nhà thầu sẽ không được xem xét thực hiện các thủ tục tiếp theo.
34	PP250	Virus										Bệnh	1 ngày	3 ngày	

	03665 12	Rota sống, giảm độc lực typ G1P [8]										viện Bà Rịa			
34.1			Virus Rota sống, giảm độc lực typ G1P [8]	Lọ/ Ống	30	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Nồng độ/ Hàm lượng: ≥ 2 triệu PFU/2m l; Đường dùng: Uống; Dạng bào chế: Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ				Nhà thầu xếp hạng 1 phải cung cấp các tài liệu về giấy phép lưu hành, giấy phép nhập khẩu, các hồ sơ về

											<div> <div>dịch uống; Nhóm TCKT: 4</div> </div>				<div> <div>tính hợp lệ của hàng hóa dự thầu, tài liệu đáp ứng yêu cầu hồ sơ mời thầu, danh mục có đầy đủ thông tin hàng hóa dự thầu về email dauth aukho aduoc</div> </div>
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---	--	--	--	---

																	bvbr@gmail.com trong vòng không quá 48 tiếng sau khi kết thúc phiên chào giá trực tuyến, trường hợp nhà thầu không gửi hoặc tài liệu không đáp ứng
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

															yêu cầu HSMT thì nhà thầu sẽ không được xem xét thực hiện các thủ tục tiếp theo.
35	PP250 03665 13	Giải độc tố uốn ván tinh chế										Bệnh viện Bà Rịa	1 ngày	3 ngày	
35.1			Giải độc tố uốn ván tinh	Lọ/ Ống	30	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Nồng độ/ Hàm lượng: ≥ 40				Nhà thầu xếp hạng 1 phải

			ché								IU/0,5 ml; Đường dùng: Tiêm; Dạng bào chế: Thuốc tiêm; Nhóm TCKT: 4				cung cấp các tài liệu về giấy phép lưu hành, giấy phép nhập khẩu, các hồ sơ về tính hợp lệ của hàng hóa dự thầu, tài liệu đáp ứng yêu cầu hồ sơ mời thầu,
--	--	--	-----	--	--	--	--	--	--	--	---	--	--	--	---

															tiếp theo.
36	PP250 03665 14	Giải độc tổ uôn ván tinh chế; Giải độc tổ bach hầu tinh chế										Bệnh viện Bà Rịa	1 ngày	3 ngày	
36.1			Giải độc tổ uôn ván tinh chế; Giải độc tổ bach hầu tinh chế	Lọ/ Ống	30	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Nồng độ/ Hàm lượng: Ít nhất 20 đvqt giải độc tổ uôn ván tinh				Nhà thầu xếp hạng 1 phải cung cấp các tài liệu về giấy phép lưu

											ché; ít nhất 2 đvqt giải độc tố bạch hầu tinh ché/0, 5ml; Đường dùng: Tiêm; Dạng bào ché: Thuốc tiêm; Nhóm TCKT: 4				hành, giấy phép nhập khẩu, các hồ sơ về tính hợp lệ của hàng hóa dự thầu, tài liệu đáp ứng yêu cầu hồ sơ mời thầu, danh mục có đầy đủ thông tin hàng
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

															hóa dự thầu về email dauth aukho aduoc bvbr@ gmail. com trong vòng không quá 48 tiếng sau khi kết thúc phiên chào giá trực tuyến, trường hợp nhà thầu
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

															không gửi hoặc tài liệu không đáp ứng yêu cầu HSMT thì nhà thầu sẽ không được xem xét thực hiện các thủ tục tiếp theo.
37	PP250 03665 15	Mỗi liều 1ml chứa										Bệnh viện Bà Rịa	1 ngày	3 ngày	

		Hepatit is A virus antigen (HM17 5 strain) 720 Elisa units; r-DNA Hepatit is B virus surface antigen (HBsA g) 20mcg													
37.1			Mỗi liều 1ml chứa	Bơm tiêm	30	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Nồng độ/ Hàm lượng:				Nhà thầu xếp hạng 1

			Hepatit is A virus antigen (HM17 5 strain) 720 Elisa units; r-DNA Hepatit is B virus surface antigen (HBsA g) 20mcg								720 Elisa units; 20mcg; Đường dùng: Tiêm; Dạng bào chế: Thuốc tiêm; Nhóm TCKT: 1				phải cung cấp các tài liệu về giấy phép lưu hành, giấy phép nhập khẩu, các hồ sơ về tính hợp lệ của hàng hóa dự thầu, tài liệu đáp ứng yêu cầu hồ sơ mời
--	--	--	---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

															thầu, danh mục có đầy đủ thông tin hàng hóa dự thầu về email dauth aukho aduoc bvbr@ gmail. com trong vòng không quá 48 tiếng sau khi kết thúc phiên
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

															chào giá trực tuyến, trường hợp nhà thầu không gửi hoặc tài liệu không đáp ứng yêu cầu HSMT thì nhà thầu sẽ không được xem xét thực hiện các
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

															thủ tục tiếp theo.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------------------

Chi phí dự phòng (%) 0

Ghi chú:

(1) Chủ đầu tư được nêu yêu cầu cụ thể về xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn hiệu, hãng sản xuất, thông số kỹ thuật của hàng hóa và các yêu cầu khác (nếu có) như: lắp đặt, đào tạo, bảo hành...

(2) Chủ đầu tư lưu ý: nhà thầu sẽ không đề xuất ngày giao hàng cụ thể mà chỉ cam kết tuân thủ theo yêu cầu của chủ đầu tư tại mục này. Do đó, nhà thầu có quyền giao hàng trong khoảng thời gian bất kỳ kể từ ngày giao hàng sớm nhất đến ngày giao hàng muộn nhất mà chủ đầu tư yêu cầu. Chủ đầu tư cần nghiên cứu để đưa ra khoảng thời gian phù hợp giữa ngày giao hàng sớm nhất và ngày giao hàng muộn nhất.

(*) Ghi rõ a%:

- Đối với loại hợp đồng theo đơn giá cố định: a% là tỷ lệ dự phòng cho khối lượng phát sinh. Chi phí dự phòng chỉ được sử dụng khi có phát sinh khối lượng công việc trong thực tế.

- Đối với hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh: a% là tỷ lệ dự phòng cho khối lượng phát sinh và trượt giá. Chi phí dự phòng chỉ được sử dụng khi có phát sinh khối lượng công việc trong thực tế và có trượt giá.

Đối với gói thầu chia phần (lô), Chủ đầu tư phải điền rõ tên từng phần (lô) và các hàng hóa như Mẫu này.

ĐƠN DỰ THẦU⁽¹⁾

Ngày: ____ [Hệ thống tự động trích xuất]

Tên gói thầu: ____ [Hệ thống tự động trích xuất]

Kính gửi: ____ [Hệ thống tự động trích xuất]

Sau khi nghiên cứu E-TBMT, chúng tôi:

Tên nhà thầu: ____ [Hệ thống tự động trích xuất] Mã số thuế: ____ [Hệ thống tự động trích xuất] cam kết thực hiện gói thầu ____ [Hệ thống tự động trích xuất] mã E-TBMT: ____ [Hệ thống tự động trích xuất] theo đúng yêu cầu nêu trong E-TBMT với giá dự thầu cuối cùng mà nhà thầu đã chào trực tuyến.

Hiệu lực của đơn dự thầu: ____ [Hệ thống tự động trích xuất theo E-TBMT]

Chúng tôi cam kết:

1. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản (không đang trong quá trình chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đối với nhà thầu là hộ kinh doanh);
2. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu;
3. Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu;
4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật đấu thầu;
5. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự (chủ hộ không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong trường hợp nhà thầu là hộ kinh doanh);

6. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật đấu thầu khi tham dự gói thầu này;

7. Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu;

8. Có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu.

9. Trường hợp trúng thầu, chúng tôi cam kết sẽ tiến hành hoàn thiện hợp đồng, ký kết hợp đồng theo đúng các yêu cầu của Mẫu số 02 và giá dự thầu cuối cùng mà chúng tôi đã chào giá trên Hệ thống theo Mẫu số 04.

10. Trường hợp chúng tôi trúng thầu nhưng không thực hiện các cam kết trong đơn này và các nội dung đã đề xuất, chúng tôi sẽ bị đưa vào danh sách nhà thầu không bảo đảm uy tín khi tham dự thầu (phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu đối với nhà thầu khác), bị khóa tài khoản trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày Bộ tài chính nhận được văn bản đề nghị của chủ đầu tư.

Ghi chú:

(1) Đơn dự thầu được ký bằng chữ ký số của nhà thầu.

NHÀ THẦU CHÀO GIÁ TRỰC TUYẾN

Stt	Danh mục hàng hóa	Trọng số về đơn giá của hàng hóa ⁽¹⁾	Giá dự thầu đã bao gồm toàn bộ giá trị hàng hóa, các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí (nếu có) ^(*)
(1)	(2)	(3)	
	Hàng hóa thứ 1	N ₁	M
	N ₂	
	Hàng hóa thứ n	N _n	

(1) (2) Hệ thống tự trích xuất từ biểu mẫu mời thầu

(3) Nhà thầu điền các trọng số về đơn giá (N1, N2,...) của từng hạng mục. Nhà thầu lưu ý, nhà thầu cần nghiên cứu công thức tính thành tiền và đơn giá dự thầu từ các trọng số để đề xuất các trọng số cho phù hợp. Đối với lần chào giá đầu tiên nhà thầu nhập các trọng số là đơn giá của hàng hóa nhà thầu dự kiến xác định sẽ chào. Đối với các lần chào giá sau, nhà thầu có thể thay đổi hoặc không thay đổi trọng số của từng hạng mục hàng hóa trong quá trình chào giá.

(*) Nhà thầu chào giá **M** nhỏ hơn giá thấp nhất hiển thị trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia của các nhà thầu tham dự theo bước giá trong thông báo mời thầu. Khi chào giá trực tuyến, trường hợp nhà thầu không thay đổi trọng số đơn giá thì chỉ cần đưa ra giá dự thầu **M**.

Đối với gói thầu chia làm nhiều phần (lô), nhà thầu thực hiện theo mẫu này đối với từng phần (lô).

Nhà thầu lưu ý: đối với loại hợp đồng theo đơn giá, M chưa bao gồm chi phí dự phòng.

BẢNG GIÁ DỰ THẦU CỦA HÀNG HÓA

Stt	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá dự thầu (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có))	Thành tiền đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có))
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	Hàng hóa thứ 1		K_1	$D_1 = M / (K_1 + N_2/N_1 * K_2 + \dots + N_n/N_1 * K_n)$	$D_1 * K_1$
	Hàng hóa thứ 2		K_2	$D_2 = N_2/N_1 * D_1$	$D_2 * K_2$
	
	Hàng hóa thứ n		K_n	$D_n = N_n/N_1 * D_1$	$D_n * K_n$
Giá dự thầu đã bao gồm toàn bộ giá trị hàng hóa, các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí (nếu có)					M

Ghi chú:

(1) (2) (3) (4) Hệ thống tự trích xuất

(5) (6) Hệ thống tự động tính theo công thức.

Đối với gói thầu chia làm nhiều phần (lô), hiển thị đối với từng phần (lô).

PHÒNG CHÀO GIÁ TRỰC TUYẾN^(*)

Thời gian còn lại (1)		Thông tin quá trình chào giá trực tuyến		
Giá trần (2)	Bước giá (3)	Thời gian chào giá	Giá dự thầu	Xếp hạng
Giá thấp nhất hiện tại (4)		(5)	(6)	(7)

Ghi chú:

(*) Trường hợp gói thầu chia làm nhiều phần (lô), hiển thị kết quả của từng phần (lô).

(1): Hệ thống tự động tính toán thời gian chào giá còn lại.

(2) (3): Hệ thống trích xuất giá trần, bước giá trong thông báo mời thầu.

(4): Hệ thống hiển thị giá chào thấp nhất của các nhà thầu.

(5): Hệ thống hiển thị thời gian thực tế nhà thầu chào giá thành công.

(6): Hệ thống hiển thị giá chào thầu của nhà thầu.

(7): Hệ thống hiển thị thứ tự xếp hạng của các nhà thầu chào giá thành công trên Hệ thống.

KẾT QUẢ CHÀO GIÁ TRỰC TUYẾN^(*)

Số lượng nhà thầu tham dự:

Stt	Tên Nhà thầu	Mã nhà thầu	Giá dự thầu cuối cùng (M)	Thời gian chào giá cuối cùng	Xếp hạng nhà thầu

Ghi chú:

(1) Trường hợp gói thầu chia làm nhiều phần (lô), hiển thị kết quả của từng phần (lô).

Trường hợp nhà thầu được đề nghị trúng thầu, giá đề nghị trúng thầu được tính như sau:

- Đối với loại hợp đồng trọn gói, giá đề nghị trúng thầu là M.

- Đối với loại hợp đồng theo đơn giá cố định và hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh, giá đề nghị trúng thầu là: $M + M \times a\%$. Trong đó $a\%$ được xác định tại Mẫu số 02B.

THƯ CHẤP THUẬN GIÁ DỰ THẦU VÀ TRAO HỢP ĐỒNG

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: ____ [*ghi tên và địa chỉ của Nhà thầu trúng thầu*] (sau đây gọi tắt là “Nhà thầu”)

Về việc: *Thông báo chấp thuận giá dự thầu và trao hợp đồng*

Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của ____ [*ghi tên chủ đầu tư*] (sau đây gọi tắt là “Chủ đầu tư”) về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu ____ [*ghi tên, số hiệu gói thầu*], Chủ đầu tư ____ [*ghi tên Chủ đầu tư*] (sau đây gọi tắt là “Chủ đầu tư”) thông báo: Chủ đầu tư đã chấp thuận giá dự thầu và trao hợp đồng cho Nhà thầu để thực hiện gói thầu ____ [*ghi tên, số hiệu gói thầu*]. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần thì ghi tên, số hiệu của phần mà nhà thầu được công nhận trúng thầu] với giá hợp đồng là ____ [*ghi giá trúng thầu trong quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu*] với thời gian thực hiện gói thầu là ____ [*ghi thời gian thực hiện gói thầu trong quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu*].

Đề nghị đại diện hợp pháp của Nhà thầu tiến hành hoàn thiện hợp đồng với Chủ đầu tư theo kế hoạch như sau:

- Thời gian hoàn thiện hợp đồng: ____ [*ghi thời gian hoàn thiện hợp đồng*];
- Địa chỉ phương tiện điện tử: ____ [*ghi đường link, tên đăng nhập, mật khẩu (nếu có)...*];
- Việc ký biên bản hoàn thiện hợp đồng thực hiện qua Hệ thống.

Đề nghị Nhà thầu thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo Mẫu số 09 với số tiền ____ và thời gian hiệu lực ____ [*ghi số tiền tương ứng và thời gian có hiệu lực theo quy định tại Điều 7 Mẫu số 08 Hợp đồng điện tử*].

Văn bản này là một phần không thể tách rời của hồ sơ hợp đồng. Sau khi nhận được văn bản này, Nhà thầu hoàn thiện, ký kết hợp đồng và thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo yêu cầu nêu trên. Trường hợp Nhà thầu không thể có mặt tại thời gian, địa điểm nêu trên thì Nhà thầu phải có thông báo cho Chủ đầu tư. Chủ đầu tư sẽ từ chối hoàn thiện, ký kết hợp đồng với Nhà thầu trong trường hợp phát hiện năng lực hiện tại của Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu thực hiện gói thầu.

Trường hợp Nhà thầu vi phạm nhà thầu sẽ bị xử lý theo nội dung cam kết trong đơn dự thầu tại Mẫu số 3.

Chủ đầu tư

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

HỢP ĐỒNG ĐIỆN TỬ⁽¹⁾

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: _____ [*Chủ đầu tư/đơn vị được ủy quyền kê khai thông tin*]

Gói thầu: _____ [*Hệ thống trích xuất theo thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu*]

Thuộc dự án: _____ [*Hệ thống trích xuất theo thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu*]

- Căn cứ⁽²⁾ ____ (*Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015*) [*Chủ đầu tư kê khai thông tin*];

- Căn cứ⁽²⁾ ____ (*Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 06 năm 2023*) [*Chủ đầu tư kê khai thông tin*];

- Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của ____ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu ____ [*ghi tên gói thầu*] [*Hệ thống trích xuất theo thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu*].

- Căn cứ Thư chấp thuận giá dự thầu và trao hợp đồng ngày ____ tháng ____ năm ____ của ____; [*Chủ đầu tư kê khai thông tin*]

- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được Chủ đầu tư và nhà thầu trúng thầu ký ngày ____ tháng ____ năm ____; [*Chủ đầu tư kê khai thông tin*]

- Các căn cứ khác (nếu có). [*Hệ thống để trường ký tự để Chủ đầu tư/Đơn vị được ủy quyền và nhà thầu tự kê khai*]

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Đối với trường hợp Chủ đầu tư trực tiếp ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng với nhà thầu:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Tên Chủ đầu tư: ____ [*Hệ thống trích xuất*]

Địa chỉ: ____ [*Hệ thống trích xuất*]

Điện thoại: ____ [*Hệ thống trích xuất*]

Fax: ____ [*Hệ thống trích xuất*]

E-mail: ____ [*Hệ thống trích xuất*]

Tài khoản: ____ ; [*Chủ đầu tư kê khai thông tin*]

Mã số thuế: ____ [*Hệ thống trích xuất*]

Đại diện là ông/bà: ____ [*Hệ thống trích xuất*]

Chức vụ: ____ [*Hệ thống trích xuất*]

Đối với trường hợp Chủ đầu tư ủy quyền ký kết và quản lý hợp đồng:

Chủ đầu tư

Tên Chủ đầu tư: ____ [*Hệ thống trích xuất*]

Địa chỉ: ____ [*Hệ thống trích xuất*]

Điện thoại: ____ [*Hệ thống trích xuất*]

Fax: ____ [*Hệ thống trích xuất*]

E-mail: ____ [*Hệ thống trích xuất*]

Tài khoản: ____ ; [*Chủ đầu tư kê khai thông tin*]

Mã số thuế: ____ [*Hệ thống trích xuất*]

Đại diện là ông/bà: ____ [*Hệ thống trích xuất*]

Chức vụ: ____ [*Hệ thống trích xuất*]

Đơn vị được ủy quyền (sau đây gọi là Bên A): [*Hệ thống trích xuất*]

Tên Đơn vị được ủy quyền: ____ [*Hệ thống trích xuất*]

Địa chỉ: ____ [*Hệ thống trích xuất*]

Điện thoại: ____ [*Hệ thống trích xuất*]

Fax: ____ [*Hệ thống trích xuất*]

E-mail: ____ [*Hệ thống trích xuất*]

Tài khoản: ____ ; [*Đơn vị được ủy quyền kê khai thông tin*]

Mã số thuế: ____ [*Hệ thống trích xuất*]

Đại diện là ông/bà: ____ [*Hệ thống trích xuất*]

Chức vụ: ____ [*Hệ thống trích xuất*]

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (*trường hợp được ủy quyền*) [*Đơn vị được ủy quyền kê khai thông tin*].

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu: ____ [*Hệ thống trích xuất*]

Địa chỉ: ____ [*Hệ thống trích xuất*]

Điện thoại: ____ [*Hệ thống trích xuất*]

Fax: ____ [*Hệ thống trích xuất*]

E-mail: ____ [*Hệ thống trích xuất*]

Tài khoản: ____ [*Hệ thống trích xuất*]

Mã số thuế: ____ [*Hệ thống trích xuất*]

Đại diện là ông/bà: ____ [*Hệ thống trích xuất*]

Chức vụ: ____ [*Hệ thống trích xuất*]

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng:

Đối tượng của hợp đồng là các hàng hóa và các dịch vụ liên quan được nêu chi tiết tại Mẫu số 02A (hoặc 02B) kèm theo E-TBMT số ____ *[Hệ thống trích xuất]*.

Điều 2. Trách nhiệm của Bên A và Bên B

1. Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 3 của Hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong Hợp đồng.

2. Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa và dịch vụ liên quan như nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này theo thời gian giao hàng nêu tại Điều 5 của Hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Điều 3. Giá hợp đồng, tạm ứng, thanh toán, thuế, phí, lệ phí

1. Tạm ứng

Bên A cấp cho Bên B khoản tiền tạm ứng: ____ *[ghi số tiền tạm ứng, các chứng từ để tạm ứng, phương thức tạm ứng...phù hợp quy định của pháp luật. Trong trường hợp cần thiết, có thể yêu cầu Bên B xuất trình bảo lãnh tiền tạm ứng theo Mẫu số 10]* sau khi Bên B nộp Bảo lãnh tạm ứng tương đương với khoản tiền tạm ứng. Bảo lãnh tạm ứng phải được phát hành bởi một tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam.

Bên B chỉ được sử dụng tiền tạm ứng cho việc thực hiện Hợp đồng. Bên B phải chứng minh rằng khoản tiền tạm ứng đã được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng bằng cách nộp bản sao các hóa đơn chứng từ hoặc tài liệu liên quan cho Bên A.

2. Giá hợp đồng: *[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền ký hợp đồng]*.

a) *Giá hợp đồng đối với hợp đồng trọn gói:*

b) *Giá hợp đồng đối với hợp đồng theo đơn giá cố định:*

- *Giá hợp đồng ban đầu (không bao gồm thuế);*

- *Giá trị thuế*

- *Dự phòng.*

c) *Giá hợp đồng đối với hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh:*

- *Giá hợp đồng ban đầu (không bao gồm thuế);*

- *Giá trị thuế*

- Dự phòng: trong đó nêu rõ giá trị trượt giá tạm tính trên cơ sở dự kiến trượt giá và quy định pháp luật về quản lý chi phí.

3. Thanh toán:

a) Yêu cầu thanh toán của Bên B phải được gửi cho Bên A bằng văn bản, kèm theo hóa đơn mô tả hàng hóa đã bàn giao và các dịch vụ liên quan đã thực hiện, cùng với chứng từ: ____ [ghi cụ thể các loại chứng từ, tài liệu] và gửi yêu cầu thanh toán khi đã hoàn thành các nghĩa vụ khác quy định trong hợp đồng.

b) Phương thức thanh toán: ____ [căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung này. Việc thanh toán cho Bên B có thể quy định thanh toán bằng chuyển khoản, số lần thanh toán là nhiều lần trong quá trình thực hiện hoặc thanh toán một lần khi hoàn thành hợp đồng. Thời hạn thanh toán có thể quy định thanh toán ngay hoặc trong vòng không quá một số ngày nhất định kể từ khi Bên B xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu. Đồng thời, cần quy định cụ thể về chứng từ thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật.

Bên B được thanh toán toàn bộ giá hợp đồng khi hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng. Đối với loại hợp đồng trọn gói, trường hợp khối lượng công việc thực hiện ít hơn khối lượng theo hợp đồng thì hai bên phải ký kết văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng, trong đó nêu rõ giá hợp đồng mới tương ứng với khối lượng công việc thực tế].

4. Thuế, phí, lệ phí:

a) Bên B chịu trách nhiệm đối với toàn bộ chi phí về thuế, phí, lệ phí phát sinh cho đến khi hàng hóa được giao cho Bên A;

b) Trường hợp Bên B thuộc đối tượng được miễn, giảm thuế, phí, lệ phí, Bên A tạo điều kiện tối đa cho Bên B áp dụng các chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí.

c) Việc điều chỉnh thuế: ____ [ghi “Được phép” hoặc “Không được phép”. Trường hợp được phép áp dụng điều chỉnh thuế thì ghi: “Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời Bên B xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng”].

Điều 4. Loại hợp đồng

Loại hợp đồng: ____ [Hệ thống trích xuất loại hợp đồng theo E-TBMT].

Điều 5. Thời gian thực hiện hợp đồng

1. Thời gian giao hàng: ____ [ghi phù hợp với Mẫu số 02A hoặc Mẫu số 02B]

2. Thời gian thực hiện hợp đồng: ____ [Ghi thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với yêu cầu trong E-TBMT và kết quả

hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên].

Điều 6. Sửa đổi hợp đồng

1. Bên A có thể yêu cầu Bên B sửa đổi, bổ sung các nội dung sau đây trong phạm vi công việc của hợp đồng:

- a) Thay đổi phương thức vận chuyển hoặc đóng gói;
- b) Thay đổi địa điểm giao hàng;
- c) Thay đổi dịch vụ liên quan.
- d) Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng.

2. Trường hợp việc sửa đổi, bổ sung các nội dung trong phạm vi công việc của hợp đồng quy định tại khoản 1 Điều này làm thay đổi chi phí hoặc thời gian thực hiện bất kỳ điều khoản nào trong hợp đồng, giá hợp đồng hoặc ngày giao hàng, ngày hoàn thành dịch vụ liên quan phải được điều chỉnh tương ứng và hai bên tiến hành sửa đổi hợp đồng. Yêu cầu của Bên B về việc điều chỉnh giá hợp đồng, ngày giao hàng hoặc ngày hoàn thành phải được tiến hành trong vòng 28 ngày, kể từ ngày Bên B nhận được yêu cầu của Bên A về việc sửa đổi, bổ sung nội dung công việc của hợp đồng.

3. Trường hợp Bên B cung cấp hàng hóa với phiên bản mới của cùng hãng sản xuất, có cùng xuất xứ, có tính năng kỹ thuật, cấu hình, thông số... tương đương hoặc tốt hơn phiên bản hàng hóa Bên B đề xuất và đáp ứng yêu cầu tại Điều 1 của Hợp đồng này thì Bên B phải thông báo trước bằng văn bản cho Bên A để Bên A xem xét. Trong trường hợp này, căn cứ nhu cầu sử dụng, Bên A có thể chấp thuận đề xuất của Bên B với điều kiện là đơn giá và các điều kiện khác của hợp đồng không thay đổi.

Điều 7. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được nộp lên Bên A không muộn hơn ngày quy định tại Thư chấp thuận giá dự thầu và trao hợp đồng. Bảo đảm thực hiện hợp đồng được thực hiện bằng một hoặc các hình thức sau:

- a) Đặt cọc bằng Séc bảo chi hoặc nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Bên A đối với bảo đảm thực hiện hợp đồng có giá trị dưới 50 triệu đồng và thời gian có hiệu lực của Séc bảo chi phù hợp với thời gian thực hiện gói thầu;
- b) Nộp thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam;
- c) Nộp giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam.

Bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại điểm b và điểm c Mục này là bảo đảm không có điều kiện (trả tiền khi có yêu cầu), theo Mẫu số 09 hoặc một mẫu khác được Bên A chấp thuận.

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng có giá trị và hiệu lực:

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: ____% giá hợp đồng. [ghi giá trị cụ thể căn cứ yêu cầu của gói thầu, từ 2% đến 10% giá hợp đồng].

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến ____ [căn cứ quy mô, tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định thời hạn này, ví dụ: Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải có hiệu lực cho đến khi toàn bộ hàng hóa được bàn giao, hai bên ký biên bản nghiệm thu và Bên B chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định].

3. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A để bồi thường cho bất kỳ tổn thất nào phát sinh do Bên B không hoàn thành các nghĩa vụ hợp đồng.

4. Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: ____ [ghi cụ thể thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng sau khi Bên B hoàn thành các nghĩa vụ hợp đồng, căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu].

5. Bên B không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp sau đây:

a) Từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng có hiệu lực;

b) Vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;

c) Thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

Điều 8. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa

1. Bên B phải cung cấp hàng hóa và giao các tài liệu, chứng từ (kèm theo) theo tiến độ nêu trong đơn dự thầu và bảng chào giá, cụ thể là: ____ [Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà nêu cụ thể về việc giao hàng và các tài liệu, chứng từ kèm theo].

2. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: ____ [Nêu yêu cầu về vận chuyển hàng hóa, bao gồm cả địa điểm giao hàng căn cứ yêu cầu và tính chất của gói thầu].

3. Kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa

a) Bên B phải tiến hành tất cả các thử nghiệm, kiểm tra đối với hàng hóa và dịch vụ liên quan: [căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà quy định cụ thể việc kiểm tra, thử nghiệm của Bên B trên cơ sở phù hợp với yêu cầu quy định tại Mẫu số 2A hoặc Mẫu số 2B. Việc kiểm tra, thử nghiệm có thể quy định theo từng giai đoạn như: trước khi giao hàng, khi hàng đến... Trong các quy định về kiểm tra, thử nghiệm cần nêu được các nội dung cơ bản như: thời gian, địa điểm, cách thức tiến hành, chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm... cũng như quy định về cách thức xử lý đối với các hàng hóa không đạt yêu cầu qua kiểm tra, thử nghiệm] và chịu toàn bộ chi phí thử nghiệm, kiểm tra.

b) Việc kiểm tra và thử nghiệm có thể được tiến hành tại cơ sở của Bên B hoặc cơ sở khác ở địa điểm giao hàng, và/hoặc địa điểm dự án hoặc: ____ [ghi địa điểm]. Theo quy định tại điểm c khoản này, trường hợp tiến hành tại cơ sở của Bên B hoặc cơ sở khác thì cán bộ kiểm tra phải được cung cấp tất cả phương tiện và hỗ trợ cần thiết, kể cả việc tiếp cận bản vẽ và dữ liệu sản xuất; Bên A không phải chịu bất kỳ chi phí nào cho các phương tiện và hỗ trợ này.

c) Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền tham dự các buổi thử nghiệm, kiểm tra quy định tại điểm a khoản này, với điều kiện là Bên A chịu tất cả các chi phí phát sinh liên quan đến việc tham dự, bao gồm cả chi phí đi lại, lưu trú.

d) Trước khi tiến hành kiểm tra, thử nghiệm, Bên B phải thông báo cho Bên A về địa điểm và thời gian tiến hành kiểm tra, thử nghiệm. Trường hợp phải được sự chấp thuận của bên thứ ba hoặc nhà sản xuất để Bên A tham gia kiểm tra, thử nghiệm, Bên B phải có văn bản đồng ý của các bên liên quan này.

e) Bên A có thể yêu cầu Bên B tiến hành thử nghiệm, kiểm tra ngoài hợp đồng nhưng cần thiết để khẳng định hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật, hiệu suất đáp ứng yêu cầu của hợp đồng, với điều kiện là các chi phí hợp lý để tiến hành thử nghiệm, kiểm tra đó được cộng thêm vào giá hợp đồng. Trường hợp thử nghiệm, kiểm tra làm chậm tiến độ sản xuất và/hoặc tiến độ thực hiện các nghĩa vụ khác của Bên B theo hợp đồng, Bên A xem xét điều chỉnh ngày giao hàng, ngày hoàn thành dịch vụ liên quan và các nghĩa vụ khác bị ảnh hưởng.

g) Bên B phải gửi cho Bên A báo cáo kết quả của tất cả các thử nghiệm, kiểm tra.

h) Bên A có quyền từ chối bất kỳ hàng hóa, bộ phận hàng hóa nào không đáp ứng yêu cầu trong các buổi kiểm tra, thử nghiệm hoặc không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng. Bên B phải thay thế bằng hàng hóa, bộ phận hàng hóa khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để phù hợp với các đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng và phải chịu tất cả chi phí liên quan đến việc thay thế hoặc điều chỉnh này. Sau đó Bên B phải tiến hành kiểm tra, thử nghiệm lại và chịu tất cả chi phí phát sinh, đồng thời thông báo cho Bên A theo quy định tại điểm d khoản này.

i) Việc Bên B thực hiện thử nghiệm, kiểm tra hàng hóa, bộ phận hàng hóa, việc Bên A hay đại diện của Bên A tham dự các buổi thử nghiệm, kiểm tra, hay việc báo cáo kết quả thử nghiệm, kiểm tra theo quy định tại điểm g khoản này, không miễn trừ cho Bên B nghĩa vụ bảo hành hoặc các nghĩa vụ khác theo hợp đồng.

Điều 9. Bảo hành

1. Bên B bảo đảm cung cấp hàng hóa mới, chưa qua sử dụng theo đúng đề xuất đã nêu. Bên B bảo đảm hàng hóa không phát sinh khiếm khuyết do bất kỳ hành động hay sơ suất nào từ phía Bên B hoặc do thiết kế, vật liệu hoặc kỹ thuật chế tạo khi hàng hóa được sử dụng bình thường trong các điều kiện phổ biến tại Việt Nam.

2. Thời hạn bảo hành là: _____ ngày [ghi số ngày]. Địa điểm để áp dụng bảo hành là: _____ [ghi tên một hoặc một số địa điểm] [Tùy theo tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể. Đối với các loại hàng hóa đơn giản thì yêu cầu Bên B có phiếu bảo hành kèm theo, trong đó nêu rõ thời gian và trách nhiệm bảo hành của Bên B. Đối với các loại hàng hóa phức tạp thì ngoài việc có phiếu bảo hành kèm theo còn phải quy định Bên A giữ lại một phần giá trị của hợp đồng để bảo đảm nghĩa vụ bảo hành hoặc nộp dưới dạng một bảo lãnh của ngân hàng. Trong trường hợp này, cần quy định cụ thể giá trị khoản tiền giữ lại và thời hạn hoàn trả cho Bên B (ví dụ sẽ hoàn trả lại cho Bên B khi hai bên thanh lý hợp đồng)].

3. Trường hợp phát hiện khiếm khuyết của hàng hóa, Bên A kịp thời thông báo cho Bên B, kèm theo tài liệu chứng minh. Bên A tạo điều kiện cho Bên B tiến hành kiểm tra các khiếm khuyết đó.

4. Sau khi nhận được thông báo của Bên A về việc hàng hóa có khiếm khuyết, Bên B phải kịp thời sửa chữa hoặc thay thế hàng hóa có khiếm khuyết trong thời hạn: _____ ngày [ghi số ngày] và chịu toàn bộ chi phí sửa chữa, thay thế.

5. Trường hợp đã được thông báo nhưng Bên B không tiến hành sửa chữa khiếm khuyết của hàng hóa trong thời hạn quy định tại khoản 4 Điều này, Bên A có thể tự sửa chữa (nếu cần thiết). Bên B phải chịu tất cả rủi ro và chi phí liên quan. Việc Bên A tự sửa chữa khiếm khuyết của hàng hóa không ảnh hưởng đến các quyền khác của Bên A đối với Bên B theo hợp đồng.

Điều 10. Phạt và bồi thường thiệt hại

1. Phạt vi phạm hợp đồng : _____ [ghi “Áp dụng” hoặc “Không áp dụng”].

Trường hợp áp dụng phạt vi phạm hợp đồng thì quy định như sau:

Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 11 của Hợp đồng này, nếu Bên B không thể giao hàng hay cung cấp các dịch vụ liên quan theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Bên A có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với : _____ %/tuần (hoặc ngày, tháng...) [ghi cụ thể mức khấu trừ là bao nhiêu % giá trị phần hàng hóa giao chậm hoặc phần dịch vụ liên quan hoàn thành chậm] cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Bên A sẽ khấu trừ đến _____ % [ghi mức phạt tối đa]. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Bên A có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Điều 12 của Hợp đồng này.

2. Bồi thường thiệt hại: _____ [ghi “Áp dụng” hoặc “Không áp dụng”].

Trường hợp áp dụng bồi thường thiệt hại thì quy định về bồi thường thiệt hại theo một trong các cách thức sau:

- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;
- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở một mức xác định. Trong trường hợp này nêu rõ mức bồi thường, phương thức bồi thường... phù hợp với pháp luật dân sự

Điều 11. Bất khả kháng

1. Bên B không bị tịch thu bảo lãnh thực hiện hợp đồng, không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại hay bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng nếu rơi vào các sự kiện bất khả kháng gây cản trở tiến độ thực hiện hợp đồng hoặc không thể thực hiện nghĩa vụ hợp đồng.

2. Khi xảy ra sự việc bất khả kháng, việc một bên không thực hiện được bất kỳ một nghĩa vụ nào của mình sẽ không bị coi là vi phạm hay phá vỡ Hợp đồng, với điều kiện bên bị ảnh hưởng bởi vụ việc này: (a) đã tiến hành những biện pháp ngăn ngừa hợp lý, cẩn trọng và các biện pháp thay thế cần thiết, tất cả với mục đích thực hiện được những điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này, và (b) phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ của mình trong phạm vi Hợp đồng chừng nào việc thực hiện này còn hợp lý và thực tế.

3. Trong Hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên và không thể lường trước, không thể tránh được và khiến cho việc thực hiện hợp đồng là không khả thi mà nguyên nhân không phải do sơ suất hoặc thiếu chú ý của các bên. Sự kiện bất khả kháng có thể bao gồm nhưng không giới hạn bởi chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch hoặc các chính sách, quy định của Nhà nước.

4. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện trong vòng 14 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

Bên B bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để hạn chế hậu quả của sự việc bất khả kháng.

5. Thời hạn mà một bên phải hoàn thành một công việc theo Hợp đồng này được gia hạn thêm một khoảng thời gian bằng đúng thời gian bên đó không thể thực hiện được công việc do sự kiện bất khả kháng gây ra.

Điều 12. Chấm dứt hợp đồng

1. Chấm dứt hợp đồng do sai phạm

a) Bên A có thể chấm dứt một phần hoặc toàn bộ hợp đồng mà không gây tổn hại đến các biện pháp khắc phục vi phạm hợp đồng khác bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên B về sai phạm trong hợp đồng trong các trường hợp sau:

- Bên B không thể bàn giao hàng hóa hoặc một phần hàng hóa trong thời hạn quy định theo hợp đồng, hoặc trong thời gian gia hạn;

- Bên B không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào khác theo hợp đồng;
- Bên A xác định Bên B vi phạm một trong các hành vi bị cấm quy định tại Điều 16 của Luật Đấu thầu trong quá trình đấu thầu hoặc thực hiện hợp đồng;

b) Trường hợp Bên A chấm dứt một phần hoặc toàn bộ hợp đồng theo điểm a khoản này, Bên A có thể mua sắm hàng hóa và dịch vụ liên quan tương tự như các hàng hóa và dịch vụ chưa được thực hiện theo các điều khoản và phương thức phù hợp. Bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A các chi phí phát sinh từ việc mua hàng hóa và dịch vụ tương tự đó. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt.

2. Chấm dứt hợp đồng do mất khả năng thanh toán

Trường hợp Bên B phá sản hoặc mất khả năng thanh toán, Bên A có thể chấm dứt hợp đồng vào bất kỳ thời điểm nào bằng cách gửi thông báo cho Bên B. Trong trường hợp đó, hợp đồng sẽ chấm dứt và Bên B không được bồi thường với điều kiện là việc chấm dứt hợp đồng không gây tổn hại hoặc ảnh hưởng đến bất kỳ quyền khởi kiện hoặc biện pháp khắc phục của Bên A trước đó hoặc sau đó.

Điều 13. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.
2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong ____ *[ghi số ngày tiến hành hòa giải tối đa]* kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết: ____ *[ghi cụ thể thời gian và cơ chế xử lý tranh chấp căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu. Trong đó cần nêu rõ thời gian gửi yêu cầu giải quyết tranh chấp, tổ chức giải quyết tranh chấp (toà án, trọng tài), chi phí cho việc giải quyết tranh chấp...]*

Điều 14. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ____ *[Chủ đầu tư/Đơn vị được ủy quyền kê khai thông tin về ngày có hiệu lực của hợp đồng]*.
2. Hợp đồng tự động hết hiệu lực sau khi các bên hoàn thành tất cả quyền, nghĩa vụ của các bên theo thỏa thuận trong Hợp đồng.

Hợp đồng được lập trên sự chấp thuận của tất cả các bên.

NHÀ THẦU

[xác nhận, chữ ký số]

CHỦ ĐẦU TƯ/ĐƠN VỊ ĐƯỢC ỦY QUYỀN

[xác nhận, chữ ký số]

- (1) Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung hợp đồng theo mẫu này có thể sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.*
- (2) Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.*

BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG⁽¹⁾

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: ____ [*ghi tên Chủ đầu tư*] (sau đây gọi là “Chủ đầu tư”)

Theo đề nghị của ____ [*ghi tên Nhà thầu*] (sau đây gọi là “Nhà thầu”) là nhà thầu đã trúng thầu gói thầu ____ [*ghi tên gói thầu*] và cam kết sẽ ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa cho gói thầu trên (sau đây gọi là “Hợp đồng”); ⁽¹⁾

Theo quy định trong hợp đồng, Nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, ____ [*ghi tên của ngân hàng*] có trụ sở đăng ký tại ____ [*ghi địa chỉ của ngân hàng*⁽²⁾] (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là ____ [*ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định của hợp đồng/biên bản hoàn thiện hợp đồng*]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho Chủ đầu tư bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn ____ [*ghi số tiền bảo lãnh*] như đã nêu trên, khi có văn bản của Chủ đầu tư thông báo Nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày ____ tháng ____ năm ____ ⁽³⁾

Đại diện hợp pháp của ngân hàng
[*ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì Chủ đầu tư xem xét, quyết định có thể sửa lại như sau:

“Theo đề nghị của ____ [*ghi tên Nhà thầu*] (sau đây gọi là “Nhà thầu”) là nhà thầu trúng thầu gói thầu ____ [*ghi tên gói thầu*] đã ký

hợp đồng số__ [*ghi số hợp đồng*] ngày__ tháng__ năm__ (sau đây gọi là “Hợp đồng”).”

(2) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(3) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại Hợp đồng/biên bản hoàn thiện hợp đồng.

BẢO LÃNH TIỀN TẠM ỨNG⁽¹⁾

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: ____ [*ghi tên Chủ đầu tư*] (sau đây gọi là “Chủ đầu tư”)
[*ghi tên hợp đồng, số hợp đồng*]

Theo điều khoản về tạm ứng nêu trong điều kiện cụ thể của hợp đồng, ____ [*ghi tên và địa chỉ của nhà thầu*] (sau đây gọi là “Nhà thầu”) phải nộp cho Chủ đầu tư một bảo lãnh ngân hàng để bảo đảm nhà thầu sử dụng đúng mục đích khoản tiền tạm ứng ____ [*ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng*] cho việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, ____ [*ghi tên của ngân hàng*] có trụ sở đăng ký tại ____ [*ghi địa chỉ của ngân hàng⁽²⁾*] (sau đây gọi là “Ngân hàng”), theo yêu cầu của Chủ đầu tư, đồng ý vô điều kiện, không hủy ngang và không yêu cầu nhà thầu phải xem xét trước, thanh toán cho Chủ đầu tư khi Chủ đầu tư có yêu cầu với một khoản tiền không vượt quá ____ [*ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng*].

Ngoài ra, chúng tôi đồng ý rằng các thay đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh các điều kiện của hợp đồng hoặc của bất kỳ tài liệu nào liên quan tới hợp đồng được ký giữa Nhà thầu và Chủ đầu tư sẽ không làm thay đổi bất kỳ nghĩa vụ nào của chúng tôi theo bảo lãnh này.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày nhà thầu nhận được khoản tạm ứng theo hợp đồng cho đến ngày ____ tháng ____ năm ____⁽³⁾

Đại diện hợp pháp của ngân hàng
[*ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Căn cứ điều kiện cụ thể của gói thầu mà quy định phù hợp.

(2) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(3) Ngày giao hàng quy định trong hợp đồng. Nếu giao hàng theo từng phần thì có thể quy định bảo lãnh tiền tạm ứng hết hiệu lực khi

giá trị hàng hóa được giao và nghiệm thu lớn hơn hoặc bằng số tiền được tạm ứng. Trong trường hợp cần gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng thì yêu cầu gia hạn thời gian có hiệu lực của bảo lãnh tiền tạm ứng.